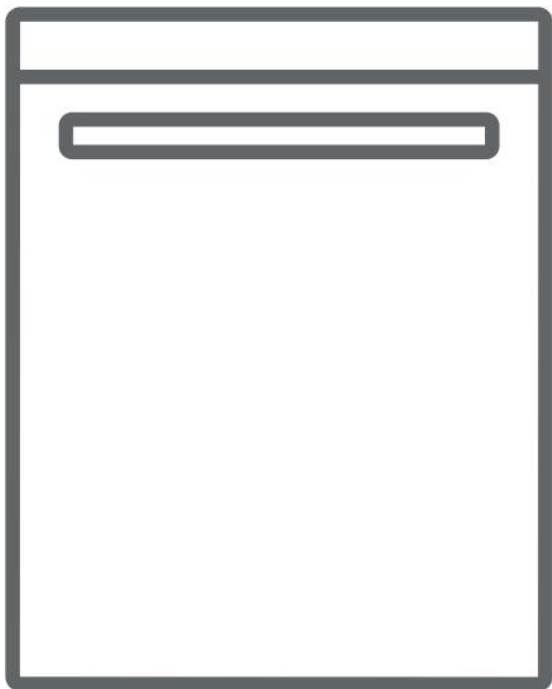


EN

Thiết bị rửa bát/Hướng dẫn sử dụng



KF-D65ERIS

Mục lục

Thông tin an toàn	3
Thông tin an toàn cần tuân theo trong khi sử dụng thiết bị	3
Thông tin an toàn cần tuân theo trong quá trình lắp đặt	4
Kết nối nước	5
Thông tin an toàn cần tuân theo trong quá trình làm sạch và bảo trì	8
Thông tin an toàn cần tuân theo trong quá trình xử lý và vận chuyển	8
Trách nhiệm hữu hạn	8
Thông số kỹ thuật	9
Hình thức chung	10
Trước khi bắt đầu sử dụng lần đầu	11
Chuẩn bị Sử dụng thiết bị	11
Tầm quan trọng của hệ thống làm mềm nước	11
Điều chỉnh độ cứng của nước	12
Sử dụng chất tẩy rửa	12
Làm đầy và điều chỉnh chất trợ rửa	14
Sắp xếp Đồ gia dụng vào Thiết bị rửa bát	14
Giỏ trên	16
Giỏ dưới	17
Phương pháp sắp xếp giỏ thay thế	18
Mô tả chương trình	20
Chuẩn bị thiết bị để Sử dụng và Lắp đặt	22
Lựa chọn chương trình và vận hành thiết bị	22
Giám sát chương trình	25
Thay đổi hoặc hủy bỏ chương trình	27
Vệ sinh và Bảo dưỡng	31
Xử lý sự cố	33
Những việc cần làm trong trường hợp có lỗi đơn giản	35

■ Thông tin an toàn

Thông tin an toàn cần tuân theo trong khi sử dụng thiết bị

- Vui lòng giữ sổ tay hướng dẫn sử dụng này bên cạnh thiết bị mọi lúc. Đưa sách hướng dẫn này kèm theo thiết bị nếu bạn cho ai đó mượn.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và làm theo hướng dẫn.
- Thiết bị này đã được thiết kế để sử dụng trong nhà và những nơi tương tự. Ví dụ;
- Nhân viên bếp của các cửa hàng, văn phòng và các môi trường làm việc khác;
- Trang trại;
- Sử dụng trong các phòng của khách sạn, nhà nghỉ và các cơ sở lưu trú khác của khách hàng;
- Những nơi cung cấp dịch vụ chỉ phục vụ bữa sáng,
- Trong môi trường ký túc xá ăn sáng.
- Thiết bị này không phù hợp cho mục đích thương mại hoặc công cộng.
- Chỉ sử dụng thiết bị theo đúng mục đích sử dụng.

Thực hiện theo các hướng dẫn ở trong sách hướng dẫn sử dụng này.

CẢNH BÁO: Việc không sử dụng thiết bị theo đúng mục đích sử dụng có thể gây ra hỏng hóc và các tình trạng nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành của thiết bị. Người dùng phải trả tiền cho những thiệt hại xảy ra trong những trường hợp này.

- Nếu cáp nguồn không phù hợp với ổ cắm, cáp nguồn phải được thay thế bởi dịch vụ được ủy quyền để ngăn ngừa những nguy hiểm có thể xảy ra.
- Kết nối thiết bị với dòng điện xoay chiều và ổ cắm nối đất. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm về những hỏng hóc có thể do sử dụng mà không nối đất.
- Đảm bảo rằng dây nối đất trong ổ cắm điện của thiết bị và mạch bảo vệ chống rò rỉ điện ở tình trạng tốt để ngăn ngừa điện giật tiềm ẩn.
- Thường xuyên kiểm tra cáp nguồn để phát hiện ra hỏng hóc. Không kéo cáp nguồn của thiết bị. Không đặt vật dụng trên cáp nguồn.
- Đảm bảo rằng cáp nguồn không bị đè dưới thiết bị.
- Nếu cáp nguồn bị hỏng, phải được thay thế bởi một dịch vụ ủy quyền do nhà sản xuất khuyến nghị để ngăn ngừa những nguy hiểm có thể xảy ra. Vui lòng

liên hệ với dịch vụ được ủy quyền hoặc trung tâm liên hệ khách hàng.

- Không sử dụng thiết bị trong các trường hợp sau:
- Nếu thiết bị, phích cắm hoặc cáp nguồn bị hỏng,
- Nếu thiết bị bị rơi, nếu thiết bị có dấu hiệu hỏng hóc rõ ràng hoặc không hoạt động bình thường,
- Nếu thiết bị và các bộ phận điện bị hỏng hóc rõ ràng,
- Nếu thiết bị bị ướt, bị rơi vào nước hoặc các chất lỏng khác, bị ngập nước và nếu các bộ phận điện của thiết bị tiếp xúc với nước, Nếu có tiếng ồn lạ, khói hoặc mùi.
- Nếu một trong các tình trạng trên được phát hiện, hãy tắt thiết bị, ngắt kết nối nguồn ngay lập tức và liên hệ với dịch vụ được ủy quyền. Nếu thiết bị hoặc các bộ phận bị hỏng hóc có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc hỏa hoạn.
- Nếu thiết bị xảy ra sự cố, đừng cố gắng tự sửa chữa thiết bị. Không tháo dỡ thiết bị nếu không có thể gây ra nguy cơ điện giật khi sử dụng nếu lắp đặt lại không đúng cách. Thiết bị có thể sử dụng được tất cả các bộ phận.
- Tắt cầu chì hoặc rút phích cắm của thiết bị trước khi thực hiện sửa chữa đối với thiết bị. Đừng bao giờ quên tắt vòi nước.
- Việc sử dụng các phụ kiện và bộ phận thay thế không được nhà sản xuất khuyến nghị có thể gây ra hỏng hóc và thương tích cho thiết bị.
- Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người bị hạn chế về thể chất, thính giác hoặc trí tuệ hoặc kinh nghiệm và kiến thức chỉ khi họ được giám sát hoặc khi có hướng dẫn liên quan và hiểu rõ các mối nguy hiểm.
- Trẻ em không nên chơi với thiết bị. Không cho phép trẻ em tự sử dụng thiết bị.
- Trẻ em không nên làm vệ sinh hoặc bảo trì mà không có sự giám sát.
- Để chất tẩy rửa và chất trợ rửa xa tầm tay với của trẻ em.
- Để trẻ em tránh xa thiết bị khi đang mở vì có thể còn dư lượng chất tẩy rửa.
- Hãy chắc chắn rằng các thiết bị cũ không gây ra rủi ro cho con bạn. Thực tế là đã có khá nhiều trẻ đã bị nhốt trong các thiết bị trước đây. Phá khóa các thiết bị cũ, cắt cáp nguồn và rút phích cắm khỏi cáp để tránh những trường hợp như vậy.

- Không sử dụng thiết bị ở ngoài trời hoặc trên các bề mặt ẩm ướt để ngăn ngừa nguy cơ điện giật.
- Giữ phích cắm khi rút thiết bị và rút ra. Không kéo cáp.
- Thiết bị phải được cung cấp qua thiết bị dòng dư (RCD) có dòng dư hoạt động danh định không quá 30 mA.
- Không sử dụng nhiều ổ cắm hoặc dây nối.
- Không sử dụng phích cắm đã bị hỏng, rách hoặc mòn cáp. Không được phép kéo, bẻ cong hoặc làm hỏng cáp.
- Không treo lên, ngồi hoặc đặt vật lên cửa thiết bị khi cửa thiết bị đang mở.
- Không cắm hoặc rút phích cắm khi tay ướt để tránh điện giật.

CẢNH BÁO: Vật liệu đóng kiện rất nguy hiểm cho trẻ em. Hãy để tất cả vật liệu đóng kiện tránh xa tầm tay trẻ em.

- Kiểm tra thiết bị và bao bì để tìm các hỏng hóc. Không được phép vận hành thiết bị nếu hỏng hóc. Tham khảo ý kiến đại lý dịch vụ được ủy quyền ngay lập tức.
- Mở vật liệu đóng kiện như đã nêu và vứt bỏ như được mô tả trong phần thông tin đóng kiện.
- Rút phích cắm của thiết bị nếu không sử dụng trong một thời gian dài.
- Đảm bảo rằng bạn đã rút phích cắm của thiết bị và ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện trong các trường hợp sau:
 - Trước khi lắp đặt,
 - Trước khi làm sạch và bảo trì,
 - Trước khi sửa chữa.
- Không đổ đầy chất tẩy rửa và chất trợ rửa bằng các chất không phải chất tẩy rửa và chất trợ rửa được sản xuất riêng cho thiết bị rửa bát. Nếu không, nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm về hỏng hóc có thể xảy ra trên thiết bị.
- Nước trong phần rửa không phải là nước uống. Không được phép uống loại nước này.
- Không để các hóa chất dung môi vào phần rửa của thiết bị vì có nguy cơ gây nổ.
- Trước khi rửa các đồ vật bằng nhựa trong thiết bị, hãy kiểm tra xem chúng có phù hợp để rửa trong thiết bị rửa bát hay không.

- Không đặt các vật không thích hợp để rửa trong thiết bị rửa bát vào thiết bị. Ngoài ra, không để quá tải các giỏ. Nếu không, nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm đối với các vết xước và ăn mòn trên thân bên trong của thiết bị xảy ra do chuyển động của giỏ.

- Khi thiết bị đang chạy, không mở cửa vì nước nóng có thể bắn ra ngoài. Hệ thống an toàn sẽ dừng thiết bị nếu bạn mở cửa. Không để cửa thiết bị mở. Để cửa mở có thể gây ra tai nạn.

- Không lắp đặt các thiết bị phát ra nhiệt khác, chẳng hạn như bếp, trên hoặc gần thiết bị. Nhiệt tỏa ra từ bếp hoặc các thiết bị tương tự có thể làm hỏng thiết bị rửa bát.

- Đặt úp đồ gia dụng như bát, ly và nồi xuống vào thiết bị rửa bát.

- Không xếp các loại đồ gia dụng khác hoặc nhiều hơn số lượng được chỉ định.

Vì lý do an toàn, hãy rút phích cắm của thiết bị khi chương trình kết thúc.

- Thiết bị rửa bát không phù hợp để sử dụng cho những người bị hạn chế về thể chất và tinh thần, trẻ em và những người không có đủ kiến thức và kinh nghiệm sử dụng thiết bị mà không có người giám sát có thể đảm bảo an toàn cho họ.

- Bề mặt thiết bị rất dễ vỡ. Chúng cần được làm sạch bằng các chất tẩy rửa đặc biệt. Bề mặt được làm sạch bằng chất tẩy rửa không phù hợp có thể bị trầy xước, hỏng hóc hoặc bề ngoài có thể xấu đi theo thời gian. Sử dụng các chất tẩy rửa do Dịch vụ được ủy quyền khuyến nghị để tránh những trường hợp như vậy.

- Nếu tùy chọn tiết kiệm năng lượng được bật, cửa sẽ tự động mở khi kết thúc chương trình. Để không làm hỏng cơ chế mở cửa tự động, không được phép đóng cửa trong vòng một phút. Cửa phải mở tối thiểu 30 phút để có hiệu suất sấy khô hiệu quả (chỉ ở các sản phẩm có cơ chế mở cửa tự động).

CẢNH BÁO: Không đứng trước cửa sau khi nghe thấy tín hiệu mở cửa tự động.

Thông tin an toàn cần tuân theo trong quá trình lắp đặt

- Quy trình lắp đặt và sửa chữa phải được thực hiện bởi Dịch vụ được ủy quyền. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm về những thiệt hại có thể xảy ra do các hoạt động được thực hiện bởi những người không có thẩm quyền. Phích cắm điện phải dễ dàng tiếp cận sau khi lắp đặt.

- Bạn có thể gọi đến Cơ sở chăm sóc khách hàng trước khi bắt đầu sử dụng thiết bị của mình để liên hệ với dịch vụ được ủy quyền gần nhất và yêu cầu hỗ trợ về lắp đặt, vận hành và sử dụng thiết bị.

- Chọn một vị trí phù hợp, an toàn và bằng phẳng để lắp đặt.

- Đảm bảo việc lắp đặt và kết nối điện và nước của thiết bị được thực hiện theo hướng dẫn.

- Tham khảo ý kiến của một thợ điện chuyên nghiệp để đảm bảo rằng hệ thống cầu chì trong ngôi nhà tuân thủ các quy định.

- Thiết bị phải được kết nối và vận hành theo các chỉ tiết trên bảng phân loại. Kiểm tra xem giá trị điện áp của mạng điện có phù hợp với giá trị ghi trên bảng giá trị danh định của thiết bị hay không trước khi sử dụng thiết bị.

- Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm về thiệt hại có thể xảy ra do các kết nối không phù hợp và/hoặc không nối đất.

- Không được phép sử dụng cáp kéo dài hoặc nhiều ổ cắm để kết nối thiết bị với mạng điện. Các kết nối này có thể dẫn đến tình trạng quá nhiệt.

- Giá trị hiện tại của cầu chì trong nhà phải ở mức 1016 Amps.

- Thiết bị được đặt ở 220 240 Volts. Nếu điện áp nguồn trong khu vực là 110 Volts, hãy có một thiết bị biến áp 110/220 Volts và 3000 Watts được kết nối trên đường dây. Không được cắm điện trong khi lắp đặt.

- Cần sử dụng phích cắm có nắp đậy đi kèm với thiết bị.

- Hiệu quả rửa của thiết bị sẽ giảm khi điện áp thấp.

- Trong khi xác định vị trí để lắp đặt thiết bị, hãy đảm bảo rằng đó là vị trí mà bạn có thể dễ dàng tải và dỡ đồ gia dụng của mình sau khi rửa.

- Không lắp đặt thiết bị ở những nơi nhiệt độ có thể giảm xuống dưới 0 ° C.

- Chạy thiết bị trống trong lần sử dụng đầu tiên sau khi lắp đặt thiết bị ở một nơi thích hợp. Đặt thiết bị này ở nơi thích hợp để bảo vệ khỏi độ ẩm, dầu, bụi, ánh nắng trực tiếp hoặc tiếp xúc với nước/độ ẩm. Không sử dụng thiết bị ở ngoài trời, trong môi trường ẩm ướt hoặc dưới mưa.

- Trước khi lắp đặt, hãy mở gói thiết bị theo các cảnh báo trên bìa cứng. Đặt thiết bị gần vòi và đường thoát

nước thải. Hãy xem xét rằng vị trí không thể thay đổi sau khi kết nối đã được thực hiện.

- Không giữ cửa hoặc bảng điều khiển để di chuyển thiết bị.

- Đảm bảo có đủ khe hở xung quanh thiết bị để dễ dàng di chuyển thiết bị về phía trước trong quá trình vệ sinh.

- Đảm bảo rằng các ống dẫn nước vào không bị đập khi đặt thiết bị. Ngoài ra, hãy đảm bảo rằng cáp nguồn không bị kẹt dưới thiết bị.

- Điều chỉnh các chân cho thiết bị bằng phẳng và ổn định. Cửa có thể đóng mở mà không gặp vấn đề gì nếu thiết bị được lắp đặt đúng cách.

- Nếu cửa của thiết bị không thể đóng chính xác, hãy kiểm tra xem thiết bị có ngang bằng trên sàn hay không. Nếu không, hãy sử dụng chân có thể điều chỉnh để cân bằng.

Kết nối nước

- Đảm bảo rằng hệ thống lắp đặt nước trong nhà phù hợp với thiết bị rửa bát. Chúng tôi khuyên bạn nên lắp đặt bộ lọc ở lối vào nhà hoặc tòa nhà của mình để tránh làm hỏng thiết bị do nhiễm bẩn (cát, đất sét, rỉ sét, v.v.) đôi khi có thể đến từ nguồn điện thành phố hoặc hệ thống cung cấp nước và để tránh khiêu nại chẳng hạn như ó vàng, cặn bẩn, ... do kết quả của quá trình rửa.



Ống dẫn nước

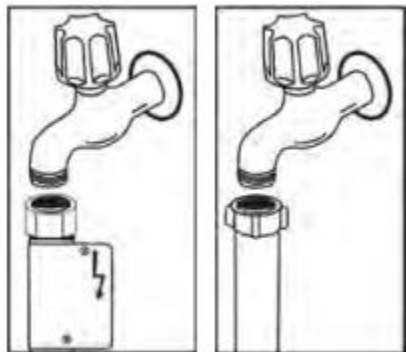
- Không sử dụng ống cấp nước của thiết bị cũ (nếu có). Thay vào đó, hãy sử dụng ống cấp nước mới đi kèm với thiết bị.

- Chảy một ít nước vào bên trong ống nếu bạn định sử dụng một ống mới hoặc một ống không được sử dụng trong một thời gian dài.

- Nối trực tiếp ống cấp nước vào vòi cấp nước.

- Áp suất từ vòi phải tối thiểu là 0,03 MPa (0,3 bar) và tối đa 1 MPa (10 bar). Nếu áp suất nước trên 1 MPa (10 bar), sử dụng van giảm áp ở giữa.
- Mở hoàn toàn vòi để kiểm tra độ kín của nước sau khi thực hiện tất cả các kết nối.
- Tắt vòi cấp nước sau mỗi chương trình rửa để đảm bảo an toàn cho thiết bị.

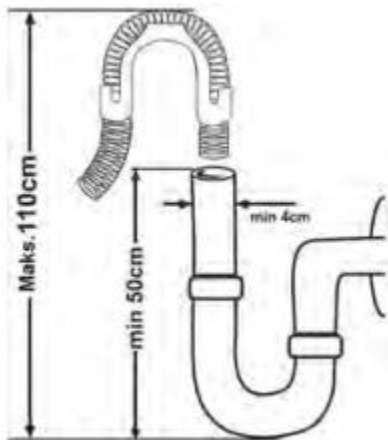
LƯU Ý: Ống an toàn được sử dụng trong một số kiểu thiết bị. Ống an toàn chứa các mức điện áp nguy hiểm. Không cắt ống an toàn. Không uốn cong hoặc xoắn chúng



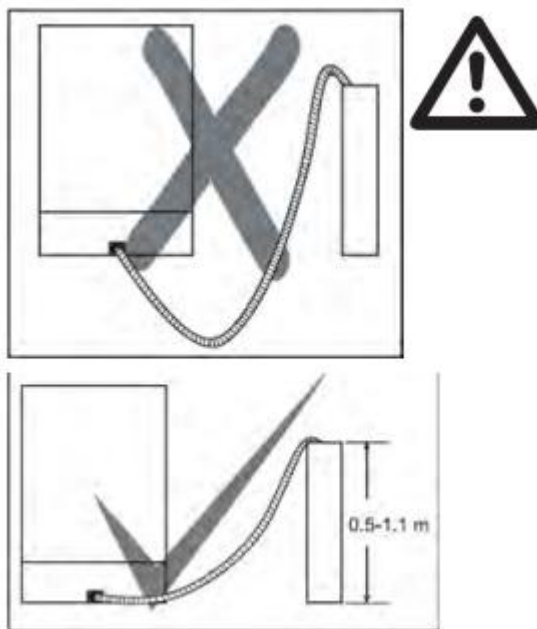
Vòi xả nước

Vòi xả nước có thể được kết nối trực tiếp với lỗ thoát nước thải hoặc vòi đường thoát nước thải của bồn rửa bát. Có thể dùng nút xoắn đặc biệt (nếu có) để gắn vòi vào thành bồn để xả trực tiếp vào bồn.

Mỗi nối này phải cao tối thiểu 50 cm và cao hơn sàn nhà tối đa 110 cm.



CẢNH BÁO: Không sử dụng vòi xả dài hơn 4m nếu không đồ gia dụng có thể không được làm sạch đầy đủ. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm trong trường hợp này.



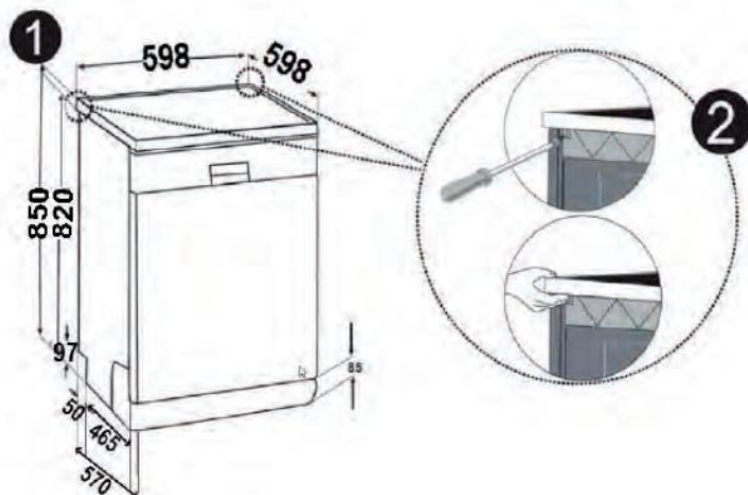
Đặt thiết bị dưới kệ bếp

Nếu bạn muốn đặt thiết bị dưới kệ bếp, hãy kiểm tra xem khe hở dưới kệ bếp có đủ cho thiết bị không và việc lắp đặt nước điện có phù hợp không.

1. Nếu khoảng trống bên dưới kệ bếp phù hợp với thiết bị, hãy tháo tấm phía trên của thiết bị như thể hiện trong hình.

2. Để tháo tấm phía trên, hãy tháo các vít ở tấm phía trên phía sau thiết bị đang cố định tấm phía trên, đẩy tấm phía trên từ phía trước về phía sau 1cm, nhấc lên và tháo ra.

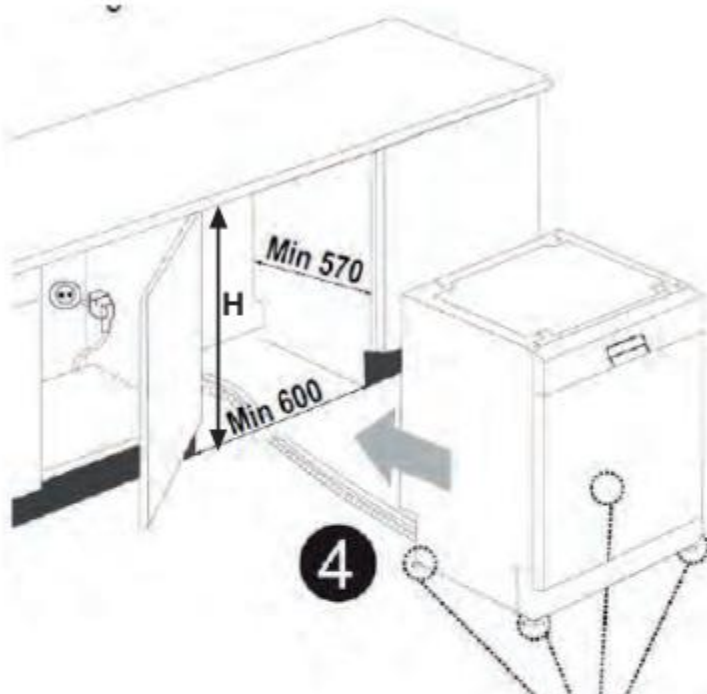
CẢNH BÁO: Phần bộ đếm mà bạn sẽ đặt thiết bị của mình bằng cách tháo tấm phía trên phải ổn định, không để thiết bị bị mất cân bằng.



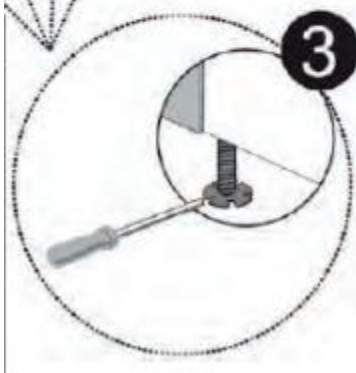
3. Điều chỉnh chân thiết bị theo độ nghiêng của sàn.

4. Đẩy thiết bị để đặt dưới kệ bếp bằng cách đảm bảo rằng các ống mềm không bị cong hoặc xoắn.

CẢNH BÁO: Đặt tấm phía trên trong không gian kín có kích thước được chỉ định trong hình sau khi lấy ra khỏi thiết bị.



	Chiều cao sản phẩm		
	Không có vật liệu cách nhiệt	Có vật liệu cách nhiệt	
	Tất cả các sản phẩm	Có 2 rô	Có 3 rô
Chiều cao (mm)	820mm	830mm	835mm



Thông tin an toàn cần tuân theo trong quá trình làm sạch và bảo trì

- Vệ sinh thiết bị thường xuyên như được giải thích trong chương "Vệ sinh và Bảo trì". Rút phích cắm của thiết bị và đóng vòi trước khi bắt đầu bảo trì và vệ sinh.
- Không rửa thiết bị bằng cách đổ nước lên.

Thông tin an toàn cần tuân theo trong quá trình xử lý và vận chuyển

- Thiết bị phải ở trong tình trạng đóng kiện ban đầu trong quá trình xử lý và vận chuyển để tránh làm hỏng các bộ phận của thiết bị.
 - Không làm rơi thiết bị và bảo vệ thiết bị khỏi các tác động trong quá trình vận chuyển.
 - Những hỏng hóc xảy ra trong quá trình xử lý sau khi giao sản phẩm cho khách hàng không thuộc phạm vi bảo hành.
 - Nếu bạn cần vận chuyển sản phẩm, hãy giữ sản phẩm ở tư thế thẳng đứng và giữ sản phẩm từ phía sau. Nghiêng thiết bị về phía trước có thể khiến các bộ phận điện tử của thiết bị bị ướt và hỏng hóc.
 - Trước khi bạn di chuyển sản phẩm, hãy rút phích cắm ra khỏi nguồn điện.
 - Tháo đầu ra nước và các kết nối nguồn nước.
 - Xả hoàn toàn lượng nước còn lại trong sản phẩm.
- Các loại chất bẩn không thích hợp để rửa trong thiết bị rửa bát
- Tro thuốc lá, cặn sáp, chất làm bóng, dầu, sơn, đồ gia dụng bằng hóa chất và vật liệu thép, hợp kim sắt.

- Ngà voi có tay cầm bằng gỗ hoặc xương, nĩa, thìa, dao, các bộ phận dán keo và các bộ phận bị ô nhiễm, ăn mòn, có tính axit hoặc kiềm và các bộ phận bị ô nhiễm.

- Vật liệu nhôm và bạc (có thể xảy ra hiện tượng mờ và mất màu.)

- Một số loại thủy tinh dễ vỡ, đồ sứ có in trang trí, pha lê, nĩa và dao có chất kết dính không nhiệt, ly pha lê chì, bảng bếp, đồ vật được sản xuất bằng sợi tổng hợp.

- Không thể rửa các vật có đặc tính hấp thụ như bọt biển hoặc vải trong thiết bị rửa bát.

CẢNH BÁO: Đảm bảo rằng bộ đồ ăn mà bạn sẽ mua trong tương lai phù hợp để rửa trong thiết bị rửa bát.

Trách nhiệm hữu hạn

Tất cả thông tin kỹ thuật, hướng dẫn vận hành, hoạt động và bảo trì các phần của thiết bị trong sách hướng dẫn này chứa thông tin mới nhất về thiết bị. Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại và thương tích do không tuân thủ các hướng dẫn trong sách hướng dẫn này, sử dụng thiết bị cho các mục đích khác với mục đích sử dụng, sửa chữa hoạt động của những người không được phép, sửa đổi thiết bị mà không được phép và sử dụng các bộ phận thay thế không được chấp thuận bởi nhà sản xuất.

Lưu ý quan trọng cho người dùng: Bạn có thể truy cập phiên bản kỹ thuật số của sách hướng dẫn này qua địa chỉ bên dưới:

"diskher@standardtest.info". Vui lòng thêm tên kiểu thiết bị và số sê-ri (20 chữ số) được ghi trên cửa sản phẩm trong chủ đề của email.

Thông số kỹ thuật

Model	KFD65ERIS
Công suất rửa	Bộ đồ ăn tiêu chuẩn cho 14 người
Chiều cao	850mm
Chiều cao (Không có bảng)	820mm
Bề rộng	598mm
Chiều sâu	598mm
Khối lượng tịnh	62Kg
Nguồn điện	220~240V 50Hz
Tổng công suất	1900W
Công suất sấy	1800W
Công suất bơm	100W
Công suất xả	30W
Áp suất nước	0.03MPa (0.3 bar) iMPa (10 bar)
Dòng điện	10A

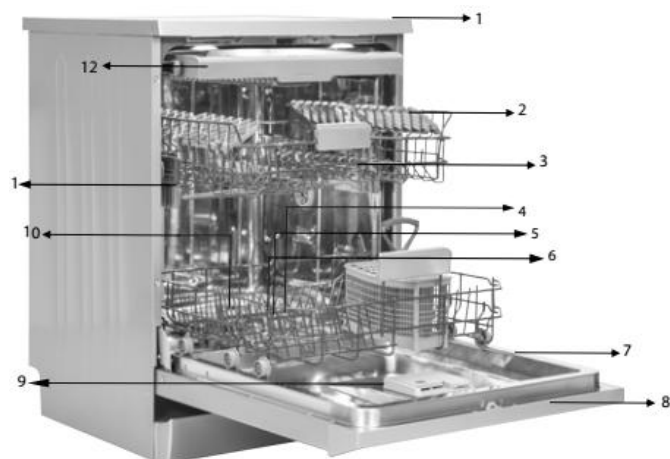
Sự phù hợp với các tiêu chuẩn và dữ liệu thử nghiệm/Tuyên bố về sự phù hợp của Liên minh Châu Âu

Sản phẩm này đáp ứng các yêu cầu của tất cả các chỉ thị hiện hành của EU với các tiêu chuẩn hài hòa tương ứng, cung cấp cho việc đánh dấu CE.

Lưu ý quan trọng cho người dùng: Để có bản mềm của hướng dẫn sử dụng này, vui lòng liên hệ theo địa chỉ sau:

"precisionher@standardtest.info". Trong email, vui lòng cung cấp tên kiểu thiết bị và số sê-ri (20 chữ số) mà bạn có thể tìm thấy trên cửa thiết bị.

Hình thức chung



1. Nắp đậy phía trên
2. Giỏ trên có giá đỡ
3. Đầu phun trên
4. Giỏ dưới
5. Đầu phun dưới
6. Bộ lọc
7. Nhãn thông tin
8. Bảng điều khiển
9. Ngăn chứa chất tẩy rửa và xả
10. Thùng đựng muối
11. Chốt chặn giỏ trên
12. Giỏ đựng dao kéo trên

13. Bộ sấy Turbo:

Bộ sấy Turbo đảm bảo sấy khô đồ gia dụng hiệu quả hơn.

14. Đầu phun tia nước trên:

Mang lại hiệu suất rửa tốt hơn cho đồ gia dụng ở giỏ trên.

Đèn bên trong: Cung cấp ánh sáng bên trong thiết bị rửa bát với bốn nguồn sáng từ ba bề mặt, giúp tải và dỡ đồ.

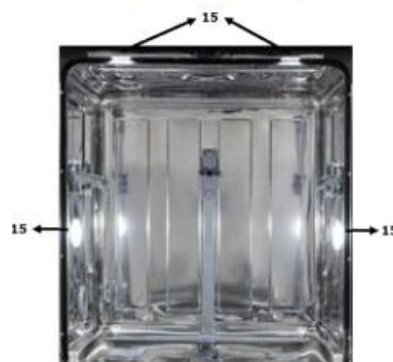
Hình ảnh này chỉ dành cho thông tin về các bộ phận của thiết bị. Các bộ phận có thể thay đổi tùy theo kiểu thiết bị của thiết bị. Hình ảnh mang tính đại diện.



13



14



15

15

Trước khi bắt đầu sử dụng lần đầu

- Kiểm tra xem các đặc tính điện và nước cấp có tuân thủ các giá trị được chỉ định trong hướng dẫn lắp đặt hay không.
- Loại bỏ tất cả vật liệu đóng kiện trong thiết bị.
- Điều chỉnh lượng chất làm mềm theo độ cứng của nước.
- Thêm 1 kg muối và nước vào thùng đựng muối cho đến khi tràn.
- Đổ đầy ngăn chất trợ rửa.

Chuẩn bị Sử dụng thiết bị

Tầm quan trọng của hệ thống làm mềm nước

Để sử dụng được chức năng rửa tốt, thiết bị rửa bát cần nước mềm, tức là nước có ít vôi. Nếu không, cặn vôi trắng sẽ đọng lại trên các bộ phận bên trong của thiết bị và trên đồ gia dụng.

Điều này sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất rửa, sấy và xả của thiết bị. Nước được làm sạch các ion gây ra độ cứng khi chúng đi qua hệ thống và nước đạt độ mềm cần thiết để có kết quả rửa tốt nhất. Tùy thuộc vào mức độ cứng của nước đầu vào, các ion gây ra độ cứng này tích tụ trong hệ thống làm mềm nước một cách nhanh chóng. Vì vậy, hệ thống làm mềm phải được làm sạch để có được hiệu suất tương tự từ lần rửa tiếp theo. Muối rửa bát được sử dụng cho mục đích này.

Đổ đầy muối

Sử dụng muối làm mềm đặc biệt chỉ được sản xuất để sử dụng cho thiết bị rửa bát trong thiết bị. Để thêm muối làm mềm, trước hết, lấy Giỏ dưới ra và xoay

nắp ngăn đựng muối ngược chiều kim đồng hồ (Hình 1 và 2) để lấy ra.



Đổ đầy 1 kg muối và nước vào ngăn chứa cho đến khi đầy trong lần sử dụng đầu tiên (Hình 3). Bạn có thể sử dụng phễu đựng muối (nếu có) để quá trình đổ đầy dễ dàng hơn (Hình 4). Đóng nắp và xoay chặt lại.



Nếu đèn cảnh báo không đủ muối trên bảng điều khiển sáng, hãy thêm muối vào ngăn chứa một lần nữa. Chỉ đổ nước vào ngăn đựng muối cho lần sử dụng đầu tiên. Nên sử dụng muối làm mềm dạng bột hoặc muối hạt nhỏ. Không sử dụng muối ăn trong thiết bị. Nếu không, ngăn chứa chất làm mềm có thể mất chức năng trong thời gian. Khi bạn vận hành thiết bị rửa bát, ngăn đựng muối và ngăn đựng bên trong bao gồm ngăn đựng muối sẽ được đổ đầy nước. Do đó, hãy thêm muối làm mềm trước khi khởi động thiết bị rửa bát. Nếu bạn không định rửa đồ gia dụng ngay, hãy chạy chương trình rửa ngắn khi thiết bị không tải để tránh làm hỏng thiết bị do muối tràn khi đổ đầy ngăn đựng muối (để tránh ăn mòn).

Que thử

Hiệu quả rửa của thiết bị phụ thuộc vào độ mềm của nước rửa. Do đó, thiết bị có hệ thống làm giảm độ cứng của nước. Hiệu quả rửa sẽ tăng lên nếu hệ thống được thiết lập chính xác. Tìm hiểu độ cứng của nước bằng cách sử dụng que thử (nếu có) để thiết lập hệ thống.

					1.Level 2.Level 3.Level 4. Level 5.Level 6.Level Soft Slightly hard Hard Medium Highly hard Extremely hard
Mở que thử.	Xả nước từ vòi trong vòng	Giữ que thử dưới vòi nước chảy	Lắc que thử sau khi lấy ra khỏi nước.	Chờ 1 phút.	Điều chỉnh mức độ cứng của nước trong thiết bị theo kết quả của que thử.

	1 phút.	trong giây.	1			
--	---------	----------------	---	--	--	--

Điều chỉnh độ cứng của nước

Bảng điều chỉnh mức độ cứng của nước

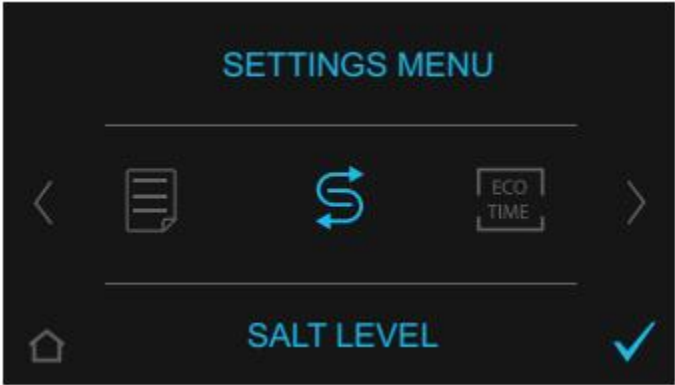
Độ cứng của nước	Độ cứng của Đức dH	Độ cứng của Pháp dH	Độ cứng của Anh dH	Chỉ báo mức độ cứng
1	05	09	06	L1 được hiển thị trên bảng chỉ báo.
2	611	1020	714	L2 được hiển thị trên bảng chỉ báo.
3	1217	2130	1521	L3 được hiển thị trên bảng chỉ báo.
4	1822	3140	2228	L4 được hiển thị trên bảng chỉ báo.
5	2331	4155	2939	L5 được hiển thị trên bảng chỉ báo.
6	3250	5690	4063	L6 được hiển thị trên bảng chỉ báo.

Nếu độ cứng của nước trên mức 90dF (độ cứng của Pháp) hoặc bạn đang sử dụng nước giếng thì nên sử dụng thiết bị lọc và các thiết bị lọc nước.

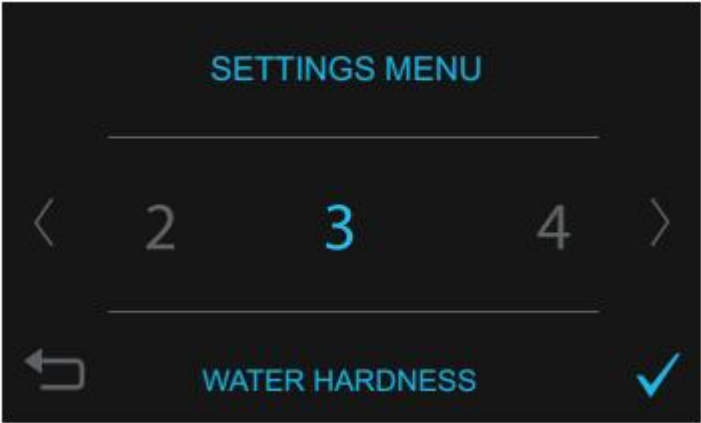
LƯU Ý: Mức độ cứng mặc định của nước là 3.

Theo mức độ được xác định trên que thử, thực hiện thiết lập độ cứng của nước cho thiết bị như được chỉ ra bên dưới.

Vào menu Thiết lập để thay đổi lắp đặt độ cứng của nước.



Sử dụng các nút tiến/lùi để chọn menu Mức muối trong Lắp đặt và nhấn xác nhận. Mức độ cứng của nước có màu xanh lam trên màn hình là mức đã được lưu cuối cùng.



Để lưu một nút mới, hãy chọn cấp độ mong muốn bằng các nút tiến/lùi và nhấn xác nhận. Cấp độ mới sẽ có màu xanh lam. Nhấn trở lại để thoát lắp đặt mức muối.

Sử dụng chất tẩy rửa

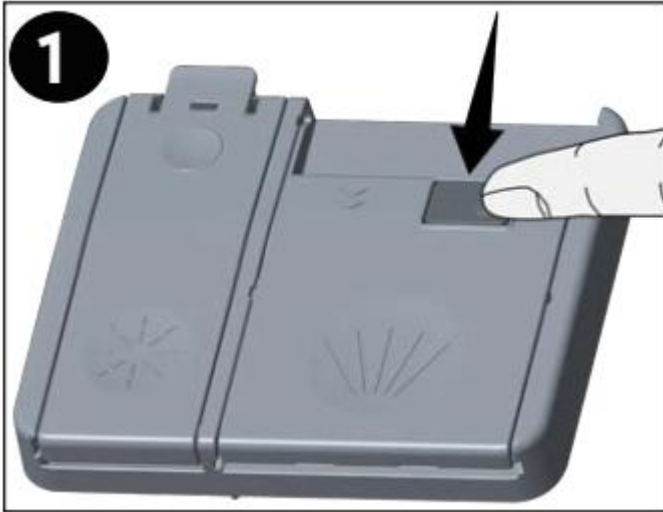
Sử dụng chất tẩy rửa chỉ được sản xuất cho thiết bị rửa bát. Chất tẩy rửa dạng bột, chất lỏng và viên nén được sản xuất đặc biệt cho thiết bị rửa bát được bán trên thị trường.

Chất tẩy rửa phải được thêm vào ngăn chứa trước khi khởi động thiết bị. Bảo quản chất tẩy rửa ở nơi khô ráo và thoáng mát, đóng bao bì, tránh xa tầm tay trẻ em. Không đổ đầy chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa nhiều hơn mức cần thiết. Điều này có thể gây ra vết xước trên kính và ngăn cản sự hòa tan hoàn toàn của chất tẩy rửa. Nếu bạn cần thêm thông tin về chất

tẩy rửa mà bạn sẽ sử dụng, hãy tham khảo ý kiến của các nhà sản xuất chất tẩy rửa.

Đổ đầy ngăn đựng chất tẩy rửa Để mở nắp, ngăn đựng chất tẩy rửa đầy chốt như thể hiện trong hình.

1. Có các rãnh bên trong ngăn đựng chất tẩy rửa hiển thị các cấp độ. Sử dụng các rãnh này để xác định lượng chất tẩy rửa phù hợp. Ngăn đựng chất tẩy rửa có thể chứa tổng cộng 40 cm³ chất tẩy rửa.



Mở ngăn chứa chất tẩy rửa của thiết bị rửa bát và đổ chất tẩy rửa vào phần b (phần được hiển thị với b) lớn của ngăn đựng chất tẩy rửa lên đến 25 cm³ nếu đồ gia dụng bị bẩn nhiều và thiết bị đã đầy hoàn toàn hoặc lên đến 15 cm³ nếu chúng đất nhẹ và thiết bị chưa hoàn toàn. **2** Nếu đồ gia dụng đã chờ trong một thời gian dài, cần thức ăn khô trên chúng và thiết bị rửa bát bị quá tải, hãy thêm chất tẩy rửa 5 cm³ vào ngăn đựng **được đánh dấu a** và khởi động thiết bị. Bạn có thể thêm nhiều chất tẩy rửa vào thiết bị tùy thuộc vào mức độ bẩn của đồ gia dụng và độ cứng của nước trong khu vực.

Chất tẩy rửa kết hợp

Các nhà sản xuất chất tẩy rửa sản xuất chất tẩy rửa kết hợp được gọi là 2 trong 1, 3 trong 1, 5 trong 1,... Chất tẩy rửa 2 trong 1 bao gồm chất tẩy rửa + muối hoặc chất trợ rửa. Bạn phải chú ý đến các chức năng của viên khi sử dụng chất tẩy rửa 2 trong 1. Các viên tẩy rửa khác có các chức năng phụ như chất tẩy rửa + chất trợ rửa + muối,... Nói chung, chất tẩy rửa kết hợp mang lại kết quả thỏa mãn trong một số điều kiện sử dụng nhất định. Những chất tẩy rửa này chứa chất trợ rửa và/hoặc muối với lượng định trước.

Những điều cần lưu ý khi sử dụng các sản phẩm như vậy:

- Kiểm tra các đặc tính của sản phẩm bạn sẽ sử dụng hoặc kiểm tra xem có phải là sản phẩm kết hợp hay không.
- Kiểm tra xem chất tẩy rửa được sử dụng có phù hợp với độ cứng của nước nguồn mà thiết bị được kết nối với không.
- Làm theo hướng dẫn trên bao bì khi sử dụng các sản phẩm này.
- Nếu những chất tẩy rửa này là viên nén, không đặt chúng bên trong thiết bị rửa bát hoặc trong giỏ đựng dao kéo



Đặt viên thuốc vào phần chất tẩy rửa bên trong ngăn đựng chất tẩy rửa.

- Những chất tẩy rửa này chỉ mang lại kết quả tốt cho những mục đích sử dụng nhất định. Nếu sử dụng loại chất tẩy rửa này, bạn cần tham khảo ý kiến của các nhà sản xuất chất tẩy rửa và tìm hiểu các điều kiện sử dụng phù hợp.
- Các sản phẩm này giúp tiết kiệm lượng muối và/hoặc tiêu thụ chất trợ rửa khi các điều kiện sử dụng và lắp đặt thiết bị chính xác.
- Nếu bạn không thể rửa thành công bằng cách sử dụng chất tẩy rửa 2in1 hoặc 3in1 (nếu đồ gia dụng bám cứng vôi và bị ứ đọng), hãy tham khảo ý kiến của các nhà sản xuất chất tẩy rửa. Bảo hành thiết bị không bao gồm các khiếu nại do sử dụng các chất tẩy rửa này.

Khuyến nghị sử dụng: Nếu bạn muốn có được kết quả tốt hơn bằng cách sử dụng chất tẩy rửa kết hợp, hãy thêm muối và chất trợ rửa vào thiết bị, đặt độ cứng của nước và lắp đặt chất trợ rửa ở mức thấp nhất (1).

Độ hòa tan của chất tẩy rửa được sản xuất dưới dạng viên nén khác nhau bởi các nhà sản xuất khác nhau thay đổi tùy thuộc vào nhiệt độ và thời gian. Do đó, không khuyến khích sử dụng các chất tẩy rửa này trong các chương trình ngắn. Sẽ phù hợp hơn khi sử dụng chất tẩy rửa dạng bột trong các chương trình này.

Làm đầy và điều chỉnh chất trợ rửa

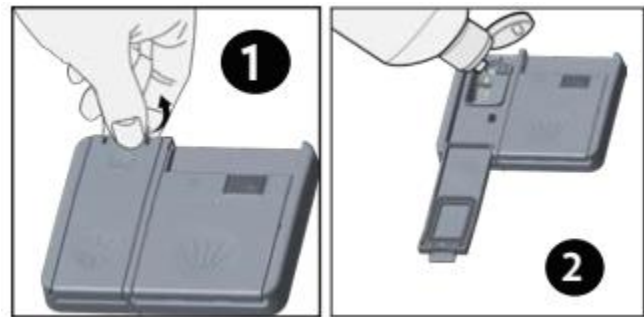
Chất trợ rửa được sử dụng để ngăn ngừa sự hình thành các vết trắng, vết vôi và vết bẩn ở dạng lớp trắng trên đồ gia dụng và tăng hiệu suất Sấy khô. Trái với suy nghĩ của nhiều người, không chỉ được sử dụng để đồ gia dụng sáng bóng hơn mà còn đạt được độ khô vừa đủ. Do đó, hãy đảm bảo có chất trợ rửa trong ngăn chứa chất trợ rửa và sử dụng chất trợ rửa được sản xuất đặc biệt để sử dụng cho thiết bị rửa bát.

Nếu bạn thấy cảnh báo "NO SALT!" trên màn hình, bạn cần thêm chất trợ rửa vào ngăn chứa chất trợ rửa trong ngăn chất tẩy rửa. Để thêm chất trợ rửa, hãy mở nắp của ngăn chứa khí tráng. Thêm chất trợ rửa lên đến mức TỐI ĐA và đóng nắp. Đảm bảo rằng chất trợ rửa không bị tràn ra khỏi ngăn chứa. Làm sạch chất trợ rửa tràn.

Đổ đầy ngăn chứa chất trợ rửa đến mức tối đa và đóng nắp ngăn.

- Vào menu Thiết lập để thay đổi lắp đặt mức trợ rửa.
- Sử dụng các nút tiến/lùi để chọn menu Rinse Aid Level trong Lắp đặt và nhấn xác nhận.
- Mức hỗ trợ rửa có màu xanh lam trên màn hình là mức đã được lưu cuối cùng.
- Để lưu một cấp độ mới, hãy chọn cấp độ mong muốn bằng các nút tiến/lùi và nhấn xác nhận.
- Cấp độ mới sẽ có màu xanh lam. Nhấn trở lại để thoát khỏi lắp đặt mức chất trợ rửa.

LƯU Ý: Mức hỗ trợ rửa được đặt thành 4 theo mặc định.



Bảng điều chỉnh mức viên trợ rửa sạch

Mức	Rửa sạch liều trợ rửa	Chỉ báo mức trợ rửa
1	Không có chất trợ rửa được phân phối	1 được hiển thị trên màn hình mức chất trợ rửa.
2	1 liều được phân phối	2 được hiển thị trên màn hình mức chất trợ rửa.
3	2 liều được phân phối	3 được hiển thị trên màn hình mức chất trợ rửa.
4	3 liều được phân phối	4 được hiển thị trên màn hình mức chất trợ rửa.
5	4 liều được phân phối	5 được hiển thị trên màn hình mức chất trợ rửa.

Nếu quan sát thấy vết nước trên đồ gia dụng sau khi rửa, bạn cần tăng mức chất trợ rửa. Nếu quan sát thấy dấu màu xanh lam biến mất khi lau bằng tay, bạn cần giảm mức độ.

CẢNH BÁO: Sử dụng chất trợ rửa đã được phê duyệt trong thiết bị. Lau sạch chất trợ rửa tràn vì sẽ làm giảm hiệu suất rửa do tạo ra nhiều bọt do cặn chất trợ rửa.

CẢNH BÁO: Chỉ sử dụng các chất trợ rửa đã được phê duyệt cho thiết bị. Lau chất trợ rửa bị tràn vì sẽ làm giảm hiệu suất rửa do tạo ra nhiều bọt do cặn chất trợ rửa.

Sắp xếp Đồ gia dụng vào Thiết bị rửa bát

Sắp xếp đồ gia dụng đúng cách sẽ cho phép bạn khai thác tối đa thiết bị của mình về mức tiêu thụ năng lượng, hiệu suất rửa và sấy khô. Thiết bị có hai giỏ để bạn có thể đặt đồ gia dụng của mình. Bạn có thể đặt đồ gia dụng lớn và sâu như xoong nồi, nắp nồi, đĩa thường, đĩa salad và dao kéo vào giỏ dưới. Giỏ trên được thiết kế cho đĩa tách uống trà, đĩa tráng miệng, bát đựng salad, cốc và ly. Đặt ly có tay cầm dài và ly rượu ở cạnh giỏ và dựa vào giá, không đặt lên các đồ vật khác. Không dựa đồ gia dụng bằng thủy tinh vào nhau. Chúng có thể bị hư hại khi va vào nhau.

Tốt hơn là đặt các vật có thân mỏng và hẹp vào giữa các giỏ.

Đặt thìa giữa nĩa và dao để chúng không dính vào nhau. Nên sử dụng lưới dao kéo để có kết quả tốt nhất. Đặt đồ gia dụng dài và sắc nhọn như nĩa, dao cắt bánh mì, v.v. với đầu nhọn hướng xuống hoặc nằm ngang trên giỏ đựng đồ gia dụng để ngăn ngừa thương tích có thể xảy ra.

CẢNH BÁO: Đặt đồ gia dụng vào thiết bị sao cho chúng không cản trở việc xoay của đầu phun trên và dưới.

Dọn đồ gia dụng đã rửa

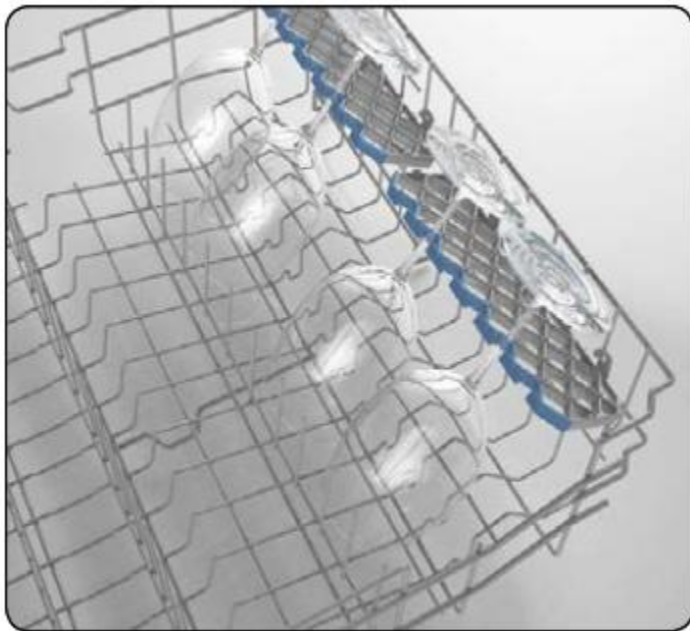
Trước tiên, nên dỡ giỏ dưới xuống để tránh các giọt nước rơi xuống đồ gia dụng ở giỏ dưới trong khi dỡ thiết bị rửa bát.

Sau chương trình rửa, hãy bắt đầu dỡ thiết bị rửa bát ra khi đồ gia dụng đủ nguội để bạn có thể chạm vào chúng.

SOFT TOUCH

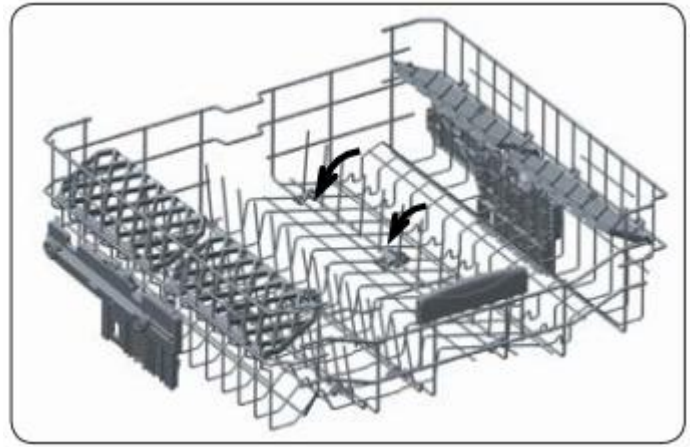
Giỏ trên

Những giá đỡ này được thiết kế để tăng sức chứa của giỏ trên cùng. Bạn có thể đặt ly và cốc của mình trên giá. Bạn có thể điều chỉnh độ cao của các giá đỡ này. Nhờ tính năng này, bạn có thể đặt các loại kính có kích thước khác nhau dưới các giá đỡ này. Nhờ nhựa điều chỉnh độ cao gắn trên giỏ, bạn có thể sử dụng giá đỡ của mình ở 2 độ cao khác nhau. Ngoài ra, bạn có thể đặt những chiếc đĩa dài, dao và thìa trên những giá đỡ này theo chiều ngang, để chúng không cản đường quay của cánh quạt. Tính năng cảm ứng mềm trên giá giúp đặt ly có chân tốt. Ly rượu được đặt trong khu vực như trong hình.



Giá đỡ có thể gấp lại

Kệ có thể gấp lại ở giỏ phía trên được thiết kế để giúp bạn đặt các đồ gia dụng lớn dễ dàng hơn như xoong, nồi,... Nếu khách yêu cầu, có thể gấp riêng từng bộ phận hoặc có thể gấp tất cả và có thể lấy được không gian rộng hơn. Bạn có thể sử dụng giá đỡ có thể gấp lại bằng cách nâng chúng lên trên hoặc gấp xuống.



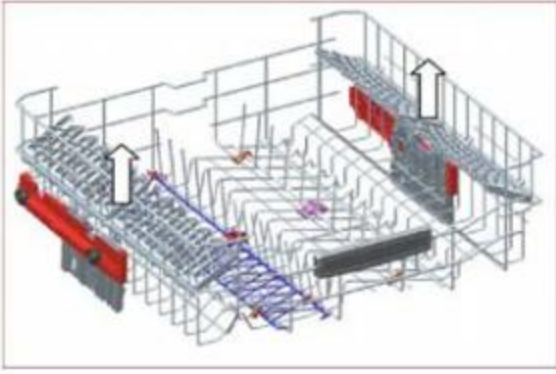
Giỏ đựng dao kéo trên

Giỏ dao kéo phía trên được thiết kế để đặt các loại dao kéo và đồ dùng lớn nhỏ.

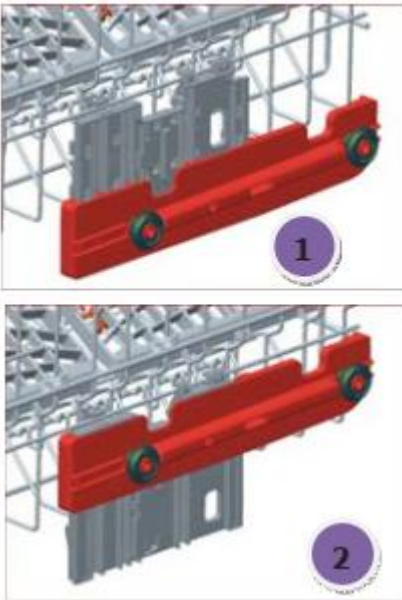


CẢNH BÁO: Dao và các vật sắc nhọn khác phải được đặt nằm ngang trong giỏ đựng dao kéo. Điều chỉnh chiều cao giỏ trên cùng khi đầy

Điều chỉnh chiều cao giỏ trên cùng khi đầy



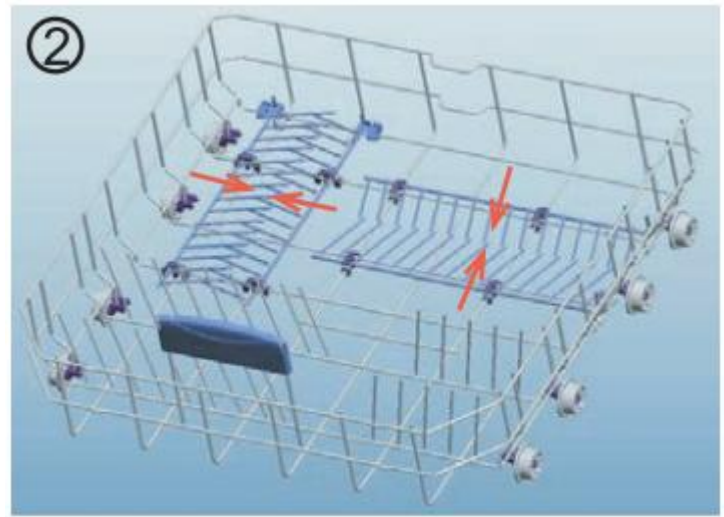
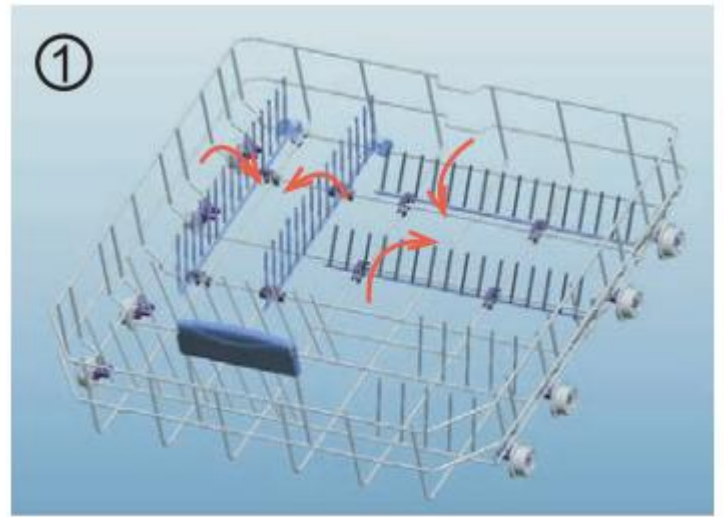
Cơ chế điều chỉnh độ cao của giỏ trên giỏ trên cùng của thiết bị được thiết kế để cho phép bạn điều chỉnh chiều cao của giỏ trên cùng lên hoặc xuống mà không cần tháo ra khỏi thiết bị khi đầy và tạo ra khoảng trống lớn ở khu vực trên cùng hoặc dưới cùng của thiết bị khi cần thiết. Giỏ của thiết bị được đặt ở vị trí phía trên trong Thiết lập mặc định. Để nâng giỏ lên, hãy giữ giỏ từ hai bên và kéo giỏ lên trên. Để hạ xuống, hãy giữ từ hai bên một lần nữa và để nguyên. Trong cơ chế điều chỉnh giỏ đã tải, hãy đảm bảo rằng cả hai bên đều ở cùng một vị trí (lên hoặc xuống)



Giỏ dưới

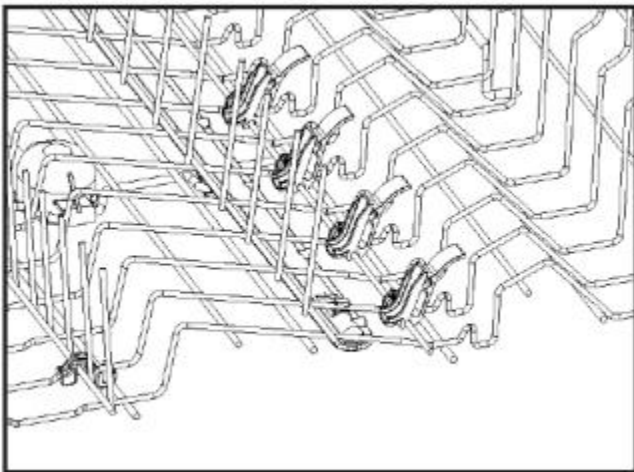
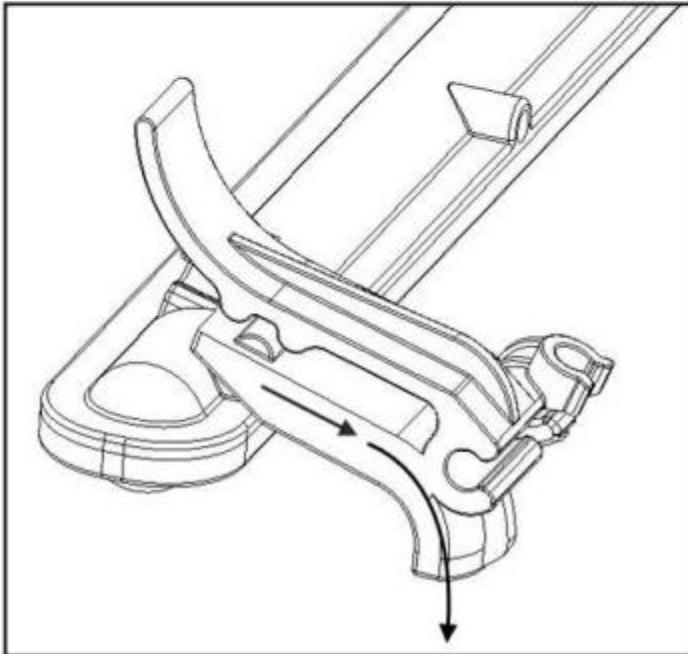
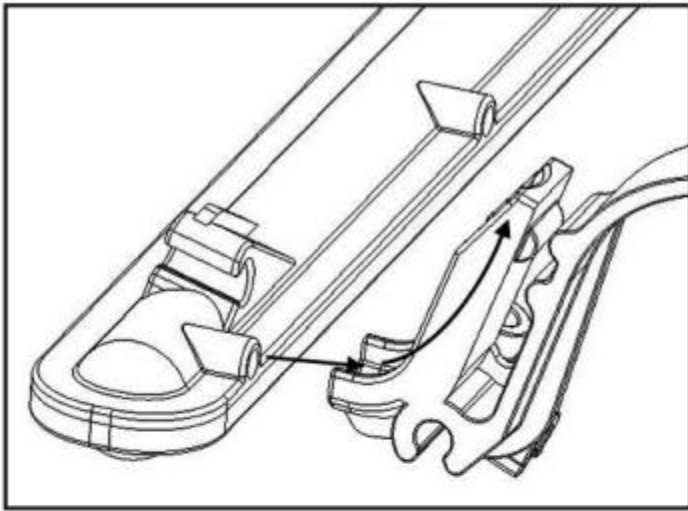
Dây điện gấp

Dây điện gấp bao gồm bốn phần nằm trong giỏ dưới của thiết bị được thiết kế để bạn có thể đặt các vật lớn như nồi, bát, v.v. một cách thoải mái. Bạn có thể tạo không gian rộng bằng cách gấp từng phần một hoặc tất cả cùng một lúc. Bạn có thể sử dụng dây gấp bằng cách nâng lên hoặc gấp lại.



Chức năng rửa trực tiếp

Chức năng này được sử dụng để rửa ly, chai, v.v. bằng cách hướng nước lên trên trong khi thiết bị ở giỏ trên (trong hình) ở vị trí thẳng đứng. Trong khi thiết bị ở vị trí nằm ngang, nước được hướng xuống dưới, góp phần rửa giỏ dưới.



Giỏ trên

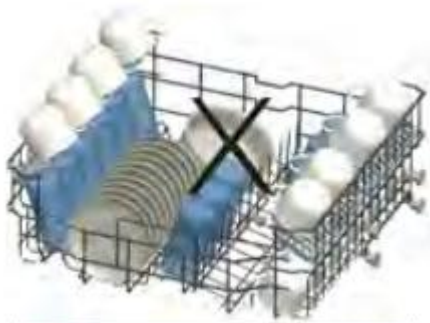


Cách sắp xếp sai



Phương pháp sắp xếp giỏ thay thế

Giỏ dưới



Lưu ý quan trọng cho các tổ chức thử nghiệm

Để biết thông tin chi tiết về các báo cáo thử nghiệm hiệu suất, bạn có thể gửi email yêu cầu đến địa chỉ bên dưới: **wipeher@standardtest.info**

Vui lòng bao gồm tên kiểu thiết bị và số sê-ri (20 chữ số) của thiết bị sẽ được kiểm tra trong email yêu cầu. Bạn có thể tìm thấy thông tin này trên nhãn tấm gắn bên hông cửa. Bạn có thể yêu cầu một bản sao điện tử của sổ tay hướng dẫn này qua cùng một email ở trên.

Mô tả chương trình

Số hiệu chương trình	1	2	3	4 (tham khảo)	5
Tên chương trình	Prewash	Jet Wash 14 '	Quick 30 '	Eco 50°C **	Dual Pro Wash
Nhiệt độ rửa		35°C	40°C	50°C	65°C
Loại bã thực phẩm	Hơi bẩn; cà phê, sữa, trà (không để lâu).	Hơi bẩn; cà phê, sữa, trà (không để lâu).	Hơi bẩn; cà phê, sữa, trà, thịt nguội, rau củ (không để lâu).	Hơi bẩn; cà phê, sữa, trà, thịt nguội, rau củ (không để lâu).	Súp, nước sốt, bánh ngọt, trứng, cơm thập cẩm, khoai tây và các món trong lò, khoai tây chiên (để lâu).
Độ bẩn	Nhẹ	Nhẹ	Nhẹ	Trung bình	Nặng
Lượng chất tẩy rửa		A	B	A+B	A+B
B: 25 cm ³ /A: 5 cm ³	1	2	3	4 (reference)	5
Loại chất tẩy rửa	Không thể sử dụng chất tẩy rửa.	Bột: 25 cm ³ Gel	Bột: 25 cm ³ Gel	Bột: 25 + 5 cm ³ Viên nén Viên nhộng	Bột: 25 + 5 cm ³ Viên nén Viên nhộng
	Rửa sơ	35 ° C Rửa	40 ° C Rửa	50 ° C Rửa	40 ° C Rửa
	Kết thúc	Xả ấm	Xả lạnh	Xả lạnh	65 ° C Rửa
		Kết thúc	Xả ấm	Xả ấm	Xả nước ấm vừa
			Kết thúc	Sấy khô	Xả ấm
				Kết thúc	Sấy khô
					Kết thúc
Thời lượng chương trình (tối thiểu)	15	14	30	207	113
Mức tiêu thụ điện (kWh/h)	0.02	0.57	0.74	0.66	1.43
Mức tiêu thụ nước (l)	4.2	6.6	10.9	9.0	15.4

CẢNH BÁO: Các chương trình Jet Wash 14 ', Quick 30' và Super 50 'không có bước Sấy khô. Thử nghiệm ở chế độ Tắt và Chế độ Bật Trái phải được thực hiện khi độ sáng được đặt thành "Tiết kiệm Năng lượng" theo EN 62301. Các giá trị được khai báo ở trên là các giá trị thu được trong lắp đặt phòng thí nghiệm theo các tiêu chuẩn liên quan. Các giá trị này có thể thay đổi tùy thuộc vào việc sử dụng sản phẩm và điều kiện môi trường (điện áp nguồn, áp suất nước, nhiệt độ nước đầu vào và nhiệt độ môi trường xung quanh). ** Tùy chọn Tiết kiệm năng lượng được BẬT cho chương trình Eco 50 ° C

Mô tả chương trình

Số hiệu chương trình	6	7	8	9	10
Tên chương trình	Super 50 '	Auto Sensitive 3050°C	Auto Normal 5060°C	Auto Intensive 6070°C	Steam Wash 65°C
Nhiệt độ rửa	65°C	3050°C	5060°C	6070°C	65°C
Loại bã thực phẩm	Súp, nước sốt, bánh ngọt, trứng, cơm thập cẩm, khoai tây chiên, các món trong lò và khoai tây chiên để lâu	Nhiệt độ, lượng nước rửa và thời gian rửa được điều chỉnh tự động bằng cách phát hiện độ bẩn của đồ gia dụng.			
Độ bẩn	Trung bình	Nhẹ	Nặng	Nặng	Nặng
Lượng chất tẩy rửa B:25 cm ³ /A : 5 cm ³	A+B	A	A+B	A+B	A+B
Loại chất tẩy rửa	Bột: 25 cm ³ Viên nhộng	Bột: 25 cm ³ Gel	Bột: 25 + 5 cm ³ Viên nén	Bột: 25 + 5 cm ³ Viên nén	Bột: 25 + 5 cm ³ Viên nén Viên nhộng
	65 ° C Rửa	Các bước rửa được xác định tự động dựa trên mức độ đất.			Rửa sơ
	Xả nước ấm vừa				65 ° C Rửa
	Xả ấm				Xả lạnh
	Kết thúc				Xả nước ấm vừa
					Xả ấm
					Sấy khô
					Kết thúc
Thời lượng chương trình (tối thiểu)	50	77 91	107 122	109 179	161
Mức tiêu thụ điện (kWh/h)	1.29	0.92	1.18	1.58	1.30
Nước	10.7	10.6 17.7	10.9 18.5	12.3 23.6	20.3

Dual Pro Wash: Chương trình này có thể rửa đồ gia dụng dễ vỡ/hơi bẩn và đồ gia dụng bị bẩn nhiều cùng một lúc. Trong chương trình này, đầu phun phía trên quay với tốc độ thấp và đầu phun phía dưới quay với tốc độ cao. Bằng cách này, bạn có thể rửa đồ gia dụng dễ vỡ/hơi bẩn ở giỏ trên và đồ gia dụng bị bẩn nhiều ở giỏ dưới cùng một lúc.

Chuẩn bị thiết bị để Sử dụng và Lắp đặt



Khi bạn vận hành thiết bị lần đầu tiên, các menu sau sẽ được hiển thị trên màn hình của thiết bị để bạn thực hiện các lắp đặt ban đầu:

- Lựa chọn ngôn ngữ
- Giờ
- Phút
- Năm
- Tháng
- Ngày
- Mức độ muối

Lựa chọn ngôn ngữ

Ngôn ngữ ở giữa màn hình là ngôn ngữ sẵn sàng để lựa chọn. Sử dụng các nút tiến/lùi nằm ở bên trái và bên phải của màn hình để thay đổi lựa chọn. Nhấn nút xác nhận (✓) ở góc dưới cùng bên phải để lưu ngôn ngữ sẵn sàng để chọn.

Giờ

00:00 sẽ được hiển thị trên màn hình. Thay đổi hai chữ số đầu tiên từ bên trái có màu xanh lam bằng cách sử dụng các nút tiến/lùi để đặt giờ. Nhấn xác nhận để lưu lắp đặt giờ. Nhấn nút quay lại (←) ở góc dưới bên trái của màn hình nếu không muốn lưu để được chuyển hướng đến màn hình trước đó.

Phút

Thay đổi hai chữ số đầu tiên từ bên phải có màu xanh lam bằng cách sử dụng các nút tiến/lùi để đặt phút. Nhấn xác nhận để lưu lắp đặt phút. Nhấn nút quay lại nếu không muốn lưu để quay lại màn hình trước đó.

Năm

Thiết lập mặc định của thiết bị trên màn hình sẽ là 2016. Nhấn nút chuyển tiếp để thay đổi lựa chọn này. Nhấn xác nhận để lưu lựa chọn ở giữa màn hình hoặc nhấn trở lại để quay lại màn hình trước đó mà không lưu.

Tháng

Thiết lập mặc định của thiết bị trên màn hình sẽ là 01. Nhấn nút chuyển tiếp để thay đổi lựa chọn tháng. Nhấn xác nhận để lưu lựa chọn hoặc nhấn trở lại để quay lại màn hình trước đó mà không lưu. Ngày Thiết lập mặc định của thiết bị trên màn hình sẽ là 01. Nhấn nút chuyển tiếp để thay đổi lựa chọn ngày. Nhấn xác nhận để lưu lựa chọn hoặc nhấn trở lại để quay lại màn hình trước đó mà không lưu.

Mức độ muối

Mức độ muối của thiết bị sẽ là 3 theo mặc định. Sử dụng các nút tiến/lùi để thay đổi lắp đặt này. Nhấn xác nhận để lưu lựa chọn màu xanh lam ở giữa màn hình hoặc nhấn trở lại để quay lại màn hình trước đó mà không lưu.

Màn hình khởi động sẽ hiển thị trong 5 giây khi bạn đã lưu lắp đặt mức muối của mình.

Lựa chọn chương trình và vận hành thiết bị

1. Nút On/Off

Thiết bị sẽ được cung cấp năng lượng khi nút On/Off được nhấn và giữ trong 3 giây và màn hình sẽ được bật với chương trình Eco 50 ° C. Thiết bị sẽ tắt khi bạn nhấn và giữ nút On/Off trong 3 giây một lần nữa và màn hình sẽ chuyển sang màu đen.

2. Nút chương trình

Cho phép bạn chọn chương trình thích hợp.

3. Nút chọn lựa

Cho phép bạn sử dụng các chức năng trong menu chức năng bổ sung.

4. Nút đặt trì hoãn thời gian sử dụng

Cho phép bạn trì hoãn thời gian bắt đầu của chương trình đã chọn trong khoảng thời gian từ 30 phút đến 24 giờ. Bạn có thể xem Thời gian trì hoãn trên Chỉ báo Thời gian Còn lại/Thời gian trì hoãn. " DELAY ACTIVE!" sẽ được hiển thị trên màn hình khi chức năng trì hoãn được chọn.

5. Nút thiết lập

Bạn có thể điều hướng menu thiết lập bằng cách nhấn nút thiết lập trước khi bắt đầu chương trình.

6. Nút lựa chọn chương trình yêu thích

Cho phép bạn vào menu "YÊU THÍCH" bao gồm 5 chương trình yêu thích mà bạn đã lưu trước đó.

7. Nút Start/Pause

Khi bạn nhấn nút Start/Pause, chương trình bạn đã chọn sẽ bắt đầu và thanh rửa sẽ hiển thị trên màn hình. Bạn có thể theo dõi thời gian còn lại cho đến khi kết thúc quá trình rửa trên màn hình. Nếu bạn nhấn nút này trong khi chương trình đang hoạt động, chương trình sẽ tạm dừng và thời gian còn lại sẽ dừng lại. Chương trình sẽ tiếp tục khi bạn nhấn lại nút này.

Tùy chọn bổ sung

Tùy chọn vệ sinh bổ sung

Bạn có thể chọn tùy chọn vệ sinh cho đồ gia dụng cần vệ sinh nhiều hơn và rửa hợp vệ sinh hơn bằng cách thay đổi nhiệt độ rửa và thời lượng của chương trình hiện tại.

Tùy chọn chất tẩy rửa dành cho Viên nén

Vui lòng sử dụng tùy chọn Chất tẩy rửa dành cho Viên nén khi sử dụng các chất tẩy rửa kết hợp có chứa muối, chất trợ rửa và các tính năng bổ sung.

Tùy chọn Sử dụng một nửa

Với Chức năng Extra Lower/Upper, có thể thực hiện ba lần rửa khác nhau, cụ thể là ở giỏ trên, giỏ dưới và cả hai giỏ.

Nếu bạn chỉ có một lượng nhỏ đồ gia dụng cần rửa trong thiết bị, bạn có thể kích hoạt chức năng Extra Lower/Upper để bổ sung cho một số chương trình. Nếu bạn có đồ gia dụng trong cả hai giỏ, hãy chọn tùy chọn chức năng Extra Lower/Upper và biểu tượng sáng lên cả hai hình .

Nếu bạn chỉ đựng đồ gia dụng trong giỏ phía trên, hãy chọn tùy chọn Extra Upper Basket để chọn biểu tượng sáng lên hình trên . Do đó, thiết bị sẽ thực hiện rửa ở giỏ trên và chu trình rửa chi tiết sẽ được thực hiện bằng tia nước phụ ở giỏ trên.

Nếu bạn chỉ đựng đồ gia dụng trong giỏ dưới, hãy chọn tùy chọn Extra Lower Basket hơn để chọn biểu tượng sáng lên hình dưới .

Do đó, thiết bị sẽ thực hiện rửa ở giỏ dưới và chu trình rửa 360 ° sẽ được thực hiện bởi hai tia nước phụ

trên để. Đảm bảo rằng không có đồ gia dụng trong giỏ phía trên khi sử dụng tính năng này.

Tùy chọn cực nhanh

Làm tăng áp suất nước của chương trình đã chọn, do đó rút ngắn thời gian và giảm lượng nước.

Tùy chọn không ồn bổ sung

Cho phép chu trình rửa nhảy và không ồn bằng cách thực hiện chương trình rửa đồ gia dụng với áp suất thấp hơn.

Tùy chọn sấy khô bổ sung

Sử dụng tùy chọn sấy khô bổ sung, bạn có thể có đồ gia dụng khô hơn bằng cách thêm các bước sấy khô bổ sung vào chương trình bạn đã chọn.

Tùy chọn tiết kiệm năng lượng

Nhờ tùy chọn tiết kiệm năng lượng, cơ chế mở cửa tự động sẽ được kích hoạt khi chương trình hoàn tất. Cửa sẽ mở trong 10 cm khi quá trình sấy và xả hoàn tất, đồng thời hơi nước trong thiết bị sẽ được thoát ra ngoài để hiệu suất sấy tốt hơn.

Chế độ làm mờ màn hình

Nếu bạn chạm vào nút On/Off, chỉ đèn sẽ mờ đi, các chức năng hoạt động khác (nếu có) sẽ tiếp tục. Màn hình mờ sẽ bật trở lại khi chương trình đã chọn kết thúc, khi nhấn nút trên thiết bị hoặc điều khiển thiết bị thông qua ứng dụng dành cho thiết bị di động. Nếu bạn nhấn và giữ nút On/Off trong 3 giây, thiết bị sẽ tắt hoàn toàn và kết nối từ xa (nếu có) sẽ kết thúc.

LƯU Ý: Bạn không thể chọn một chương trình hoặc tùy chọn cùng với bộ ion hóa.

Công nghệ Ion hoạt tính

Nếu thiết bị có công nghệ ion hoạt tính, hãy nhấn và giữ nút tùy chọn trong ít nhất 3 giây khi thiết bị ở chế độ sẵn sàng để kích hoạt/tắt chức năng này. Ngoài ra, nếu tắt và bật lại thiết bị, chức năng ion hóa sẽ bị hủy và thiết bị sẽ ở chế độ sẵn sàng.

Nếu chức năng này đang hoạt động, màn hình sau sẽ được hiển thị. Nếu bạn nhấn nút hủy ở góc dưới bên trái, chu trình ion hóa sẽ bị hủy và thiết bị sẽ trở về chế độ sẵn sàng.



Nếu cửa được mở trong khi công nghệ ion hoạt tính đang hoạt động, thiết bị sẽ đưa ra cảnh báo “cửa đang mở”, chức năng tạo ion sẽ dừng và đèn tạo ion sẽ nhấp nháy. Sau khi cánh cửa được đóng lại, chu trình ion hóa sẽ tiếp tục ở nơi đã dừng.



Chỉ báo cảnh báo

Chỉ báo cảnh báo thiếu muối

Cảnh báo "Lack of Salt" sẽ hiển thị khi lượng muối làm mềm trong thiết bị không đủ. Khi bạn thấy cảnh báo thiếu muối, hãy đổ đầy ngăn muối.

Chỉ báo cảnh báo thiếu chất trợ rửa

Cảnh báo "Lack of Rinse Aid" sẽ được hiển thị khi chất trợ rửa trong thiết bị không đủ. Khi bạn thấy cảnh báo thiếu chất trợ rửa, hãy đổ đầy ngăn chất trợ rửa.

Lựa chọn chương trình và vận hành thiết bị

1. Nhấn và giữ nút On/Off trong 3 giây.

LƯU Ý: Chọn chương trình rửa theo đồ gia dụng, sử dụng trang báo cáo chương trình được cung cấp trong hướng dẫn sử dụng.

2. Theo yêu cầu thiết kế sinh thái, chương trình Eco 50 ° C sẽ được chọn và chức năng tiết kiệm năng lượng sẽ hoạt động mỗi khi thiết bị được cung cấp năng lượng.

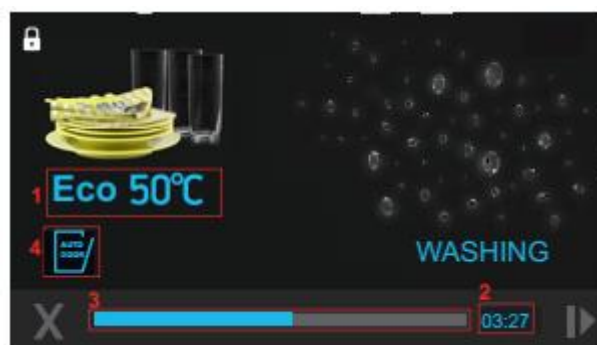


3. Chọn chương trình mong muốn bằng cách bấm liên tiếp nút chương trình.

LƯU Ý: Bạn có thể theo dõi thời lượng chương trình từ chỉ báo thời gian.

4. Bạn có thể sử dụng nút tùy chọn để chọn các tùy chọn bổ sung cho chương trình của mình.

5. Bạn có thể bắt đầu chương trình bằng cách nhấn nút Start/Pause. Cảnh báo "WASHING" sẽ được hiển thị trên màn hình và chương trình bạn đã chọn sẽ bắt đầu.



Khi chương trình bắt đầu hoạt động, bạn có thể theo dõi tên chương trình trên dòng thông tin hiển thị (1), thời gian còn lại trên chỉ báo thời gian còn lại (2), tiến trình của chương trình trên thanh rửa (3), các tùy chọn bạn đã chọn trên chỉ báo tùy chọn (4).

LƯU Ý: Cần thận không mở cửa thiết bị khi thiết bị đang chạy. Nếu bạn cần mở, hãy tạm dừng chương trình bằng cách nhấn nút Start/Pause. Cảnh báo "PROGRAM FINISHED!" sẽ được hiển thị trên màn hình. Bạn có thể mở cửa sau khi nhìn thấy cảnh báo này.

Dual Pro Wash	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Super 50'	✓	✓	✓	✓	-	✓	-	✓	✓
Auto Sensitive 3050°C	✓	✓	✓	✓	-	✓	-	✓	✓
Auto Normal 5060°C	✓	✓	✓	✓	-	✓	-	✓	✓
Auto Intensive 6070°C	✓	✓	✓	✓	-	✓	-	✓	✓
Steam Wash	✓	✓	✓	✓	-	✓	-	✓	

“-” Tính năng không thể lựa chọn

“✓” Tính năng có thể lựa chọn

Để thêm các tùy chọn vào chương trình

1. Chọn chương trình rửa mong muốn phù hợp với đồ gia dụng bằng cách nhấn liên tiếp nút chương trình.
2. Bấm nút tùy chọn để truy cập menu "OPTIONS". Biểu tượng tùy chọn ở giữa màn hình là biểu tượng đã sẵn sàng để lựa chọn. Đưa tùy chọn bạn muốn thêm vào chương trình bằng cách sử dụng các nút Tiến/lùi và nhấn nút xác nhận. Các biểu tượng của tùy chọn bổ sung đã chọn sẽ chuyển sang màu xanh lam.
3. Quay lại màn hình vị trí sẵn sàng bằng cách nhấn nút lùi. Màn hình hiển thị chương trình đã chọn và các tùy chọn cho biết rằng thiết bị đã sẵn sàng để rửa.
4. Bạn có thể bắt đầu chương trình bằng cách nhấn nút Start/Pause. Màn hình sẽ hiển thị cảnh báo "WASHING". Một số chức năng không thể được chọn cùng một lúc. Bạn có thể kiểm tra biểu đồ bên dưới.

Lựa chọn	Trì hoãn thời gian sử dụng	Tải trọng giảm nửa	Viên nén	Khóa trẻ em	Tăng tốc độ	Tăng độ vệ sinh	Giảm độ ồn	Tăng thêm mức sấy khô	Tiết kiệm năng lượng
Trì hoãn thời gian sử dụng		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Tải trọng giảm nửa	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Viên nén	✓	✓		✓	✓	✓	✓	✓	✓
Khóa trẻ em	✓	✓	✓		✓	✓	✓	✓	✓
Tăng tốc độ	✓	✓	✓	✓		-	-	✓	✓
Tăng độ vệ sinh	✓	✓	✓	✓	-		-	-	✓

Giảm độ ồn	✓	✓	✓	✓	-	-		✓	✓
Tăng thêm mức sấy khô	✓	✓	✓	✓	✓	-	✓		✓
Tiết kiệm năng lượng	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

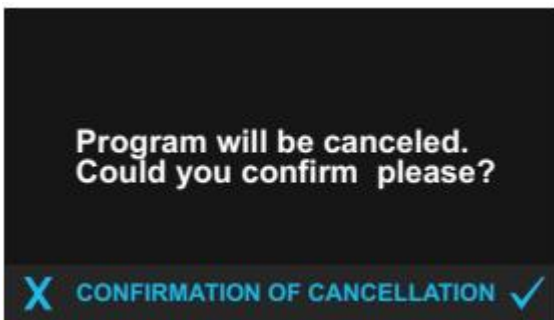
Nếu bạn muốn quay lại màn hình vị trí sẵn sàng mà không cần chọn chương trình bổ sung, bạn có thể nhấn nút quay lại.

“-” Tính năng không thể lựa chọn

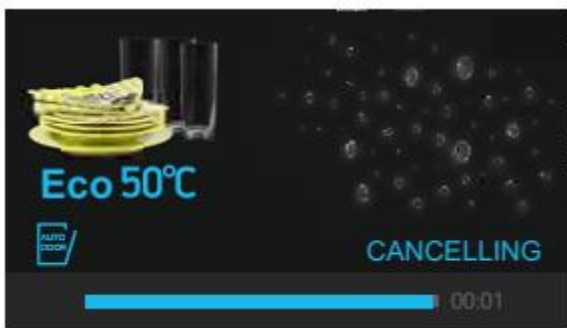
“✓” Tính năng có thể lựa chọn

Thay đổi hoặc hủy bỏ chương trình

1. Nhấn nút hủy nằm ở bên trái của thanh rửa để hủy một chương trình đang thực hiện.
2. Màn hình sẽ hiển thị cảnh báo "Program will be canceled. Could you confirm please?".



3. Chương trình sẽ bị hủy khi bạn nhấn nút xác nhận ở góc dưới bên phải màn hình và màn hình sẽ hiển thị "CANCELLING".



4. 1 phút sau khi quá trình bắt đầu, cảnh báo "PROGRAM FINISHED" sẽ được hiển thị.
5. Sau cảnh báo này, bạn có thể chọn một chương trình mới, các tùy chọn bổ sung hoặc Thiết lập thời gian bằng cách nhấn nút quay lại.

LƯU Ý: Dư lượng chất tẩy rửa hoặc chất trợ rửa có thể có trong thiết bị hoặc trên đồ gia dụng đang được rửa tùy thuộc vào bước rửa của chương trình bạn đã hủy.

Menu Thiết lập

Nhấn nút Thiết lập để truy cập menu Thiết lập. Nội dung menu như sau;

1. Độ cứng của nước
2. Thời gian sinh thái
3. Chế độ sinh thái
4. Thiết lập thời gian
5. Thiết lập ngày
6. Thiết lập âm thanh
7. Độ sáng
8. Ngôn ngữ
9. Thiết lập mặc định

Nhấn trở lại để thoát khỏi menu.

LƯU Ý: Bạn có thể truy cập các chi tiết ngắn của menu liên quan bằng cách nhấn nút thông tin ở góc trên cùng bên phải của màn hình.

1. Độ cứng của nước

Đây là thiết lập đầu tiên bạn sẽ thấy khi truy cập menu Thiết lập. Biểu tượng Độ cứng của nước nằm ở giữa màn hình và biểu tượng "Độ cứng của nước" ở bên dưới biểu tượng. Nhấn xác nhận để vào menu cấp Độ cứng của nước. Mức muối là "3", được hiển thị bằng màu xanh lam khi bạn khởi động thiết bị lần đầu tiên. 1 là mức muối thấp nhất và 6 là cao nhất. Chọn mức độ cứng của nước mới bằng cách nhấn nút

tiền/lùi và nhấn xác nhận. Mức độ mới được chọn sẽ được lưu vào bộ nhớ.

2. Chế độ tiết kiệm năng lượng **e**

Chỉ báo thời gian tiết kiệm năng lượng hiển thị mức thời gian khi sử dụng năng lượng hiệu quả. Bấm nút xác nhận để truy cập menu Eco time. Khoảng thời gian tiết kiệm là từ 22: 0006: 00 khi bạn khởi động thiết bị lần đầu tiên. Thời gian ở bên trái màn hình hiển thị thời gian bắt đầu và đồng hồ ở bên phải hiển thị thời gian kết thúc. Chọn phần thời gian bắt đầu để đặt thời gian bắt đầu. Sau đó nhấn xác nhận. Thời gian bắt đầu sẽ chuyển sang màu xanh lam. Chọn thời gian mới bằng cách tăng/giảm một giờ bằng cách sử dụng nút tiến/lùi. Thiết lập sẽ không được lưu khi bạn nhấn nút quay lại và thời gian bắt đầu mới sẽ được lưu khi bạn nhấn xác nhận. Chuyển sang Thiết lập thời gian kết thúc bằng cách nhấn nút chuyển tiếp. Chọn phần thời gian kết thúc để đặt thời gian kết thúc. Sau đó nhấn xác nhận. Thời gian kết thúc sẽ chuyển sang màu xanh lam. Chọn thời gian mới bằng cách tăng/giảm trong một giờ bằng cách sử dụng nút phướng tiến/lùi. Thiết lập sẽ không được lưu khi bạn nhấn nút quay lại và thời gian kết thúc mới sẽ được lưu khi bạn nhấn xác nhận. Do đó, thiết lập khoảng thời gian tiết kiệm sẽ được hoàn thành.

3. Chế độ sinh thái

Đèn bên trong sáng khi bạn mở cửa thiết bị khi chế độ sinh thái đang hoạt động sẽ tắt 4 phút sau đó và thiết bị sẽ tắt 2 phút sau khi chương trình kết thúc để tiết kiệm năng lượng. Thiết lập được chọn mới nhất có màu xanh lam trong menu chế độ sinh thái. Chọn "Có" bằng nút tiến/lùi để kích hoạt chế độ sinh thái và nhấn xác nhận. Chọn "Không" bằng nút tiến/lùi để tắt chế độ sinh thái và nhấn xác nhận. Trong trường hợp này, hệ thống chiếu sáng bên trong sẽ sáng miễn là cửa mở.

4. Thiết lập thời gian

Chuyển sang menu "THIẾT LẬP THỜI GIAN" bằng các nút Tiến/lùi. Khi bạn nhập "THIẾT LẬP GIỜ" bằng cách nhấn xác nhận, phần giờ sẽ được chọn. Giờ mới có thể được đặt khi bạn nhấn xác nhận. Bạn có thể chọn giờ mong muốn bằng cách nhấn nút Tiến/Lùi. Giờ mới được đặt bằng cách nhấn xác nhận. Giờ đã đặt sẽ không được lưu nếu bạn nhấn quay lại thay vì xác nhận. Chuyển sang phần thiết lập phút bằng cách nhấn vào phía trước. Có thể đặt phút mới khi bạn nhấn xác nhận. Bạn có thể chọn phút mong muốn bằng cách nhấn nút Tiến/Lùi. Phút mới được đặt bằng cách nhấn xác nhận và thiết lập giờ mới sẽ được lưu.

Bộ phút sẽ không được lưu nếu bạn nhấn quay lại thay vì xác nhận.

5. Thiết lập ngày

Chuyển sang menu "THIẾT LẬP NGÀY" bằng các nút Tiến/lùi. Khi bạn nhập "THIẾT LẬP NGÀY" bằng cách nhấn xác nhận, phần "NGÀY" sẽ được hiển thị lúc đầu. Nhấn xác nhận để thay đổi ngày trên màn hình. Thay đổi lựa chọn bằng cách sử dụng các nút "Tiền/lùi" và nhấn xác nhận để lưu.

Thứ hai, phần "THÁNG" sẽ được hiển thị khi bạn nhấn chuyển tiếp. Thực hiện theo các bước bạn đã làm trong Thiết lập ngày để thay đổi lựa chọn.

Cuối cùng, chuyển đến phần "NĂM". Làm theo các bước bạn đã làm trong Thiết lập ngày và tháng để thay đổi năm đã chọn.

6. Thiết lập âm thanh

Bạn có thể đặt mức độ cảnh báo âm thanh mà thiết bị phát ra. Mức âm lượng là "2", được hiển thị bằng màu xanh lam khi bạn khởi động thiết bị lần đầu tiên. 0 là mức im lặng và 5 là mức âm lượng cao nhất. Chọn mức âm lượng mong muốn bằng các nút tiến/lùi sau khi vào menu và mức âm lượng mới chọn sẽ được lưu bằng cách nhấn xác nhận.

7. Độ sáng

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng màn hình của thiết bị tại đây. Mức độ sáng là "2", được hiển thị bằng màu xanh lam khi bạn khởi động thiết bị lần đầu tiên. 0 là mức sáng thấp nhất và 5 là mức cao nhất. Chọn mức độ sáng mong muốn bằng cách sử dụng các nút tiến/lùi sau khi vào menu và mức độ mới được chọn sẽ được lưu bằng cách nhấn nút xác nhận.

8. Ngôn ngữ

Chuyển sang menu "LANGUAGE" bằng các nút Tiến/lùi. Nhấn xác nhận để vào menu Ngôn ngữ. Ngôn ngữ được chọn màu xanh lam hiển thị ngôn ngữ đã chọn. Chọn ngôn ngữ mới bằng các nút tiến/lùi và ngôn ngữ mới chọn sẽ được lưu bằng cách nhấn xác nhận.

9. Thiết lập mặc định

Di chuyển đến phần "THIẾT LẬP MẶC ĐỊNH" bằng các nút tiến/lùi. Nhấn xác nhận để vào menu "THIẾT LẬP MẶC ĐỊNH".

Khi bạn vào menu, "Có" sẽ được chọn và cảnh báo "Tất cả thiết lập sẽ được đặt lại. Bạn có thể xác nhận không?" sẽ được hiển thị khi bạn xác nhận bằng nút xác nhận. Nhấn hủy nếu bạn không xác nhận. Nhấn

xác nhận nếu bạn xác nhận và thiết bị sẽ trở về Thiết lập mặc định. Menu Thiết lập mặc định sẽ xuất hiện trở lại. Thiết lập mặc định của thiết bị như sau;

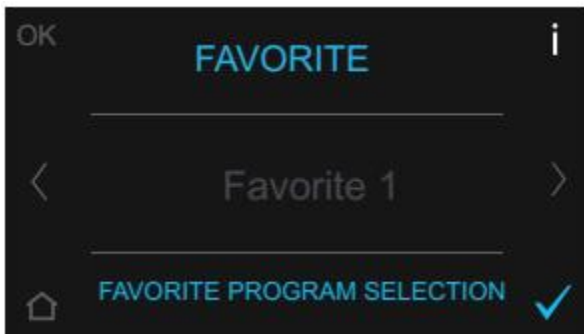
- Các chương trình yêu thích bị xóa
- Ecomode đang hoạt động
- Mức âm lượng là 2
- Mức độ sáng màn hình là 2
- Khoảng thời gian tiết kiệm là từ 22: 0006: 00
- Giờ là 00:00
- Ngày 01.01.2016

Thiết lập sẽ không bị thay đổi nếu bạn chọn "Không" và nhấn xác nhận.

Thiết lập chương trình yêu thích

Bạn có thể thêm các chương trình và tùy chọn mà bạn cho là tốt nhất cho đồ gia dụng của mình và bạn thường sử dụng vào danh sách chương trình trong menu yêu thích. Để thiết lập chương trình yêu thích ;

1. Chọn chương trình bạn muốn chọn bằng nút chương trình.
2. Thêm các tùy chọn phù hợp cho quá trình rửa bằng nút tùy chọn nếu bạn muốn thêm các tùy chọn bổ sung vào chương trình này.
3. Khi bạn nhấn nút yêu thích sau khi hoàn thành chương trình và lựa chọn tùy chọn, màn hình bên dưới sẽ được hiển thị.

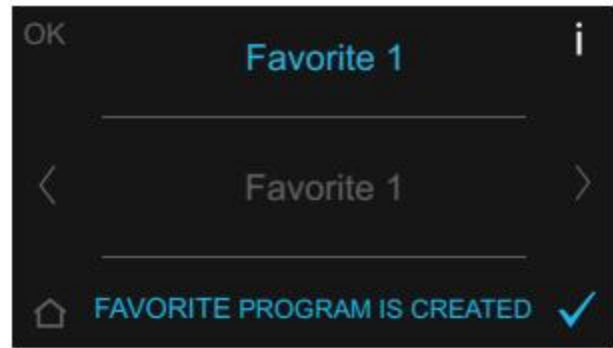


4. Sử dụng các nút tiến/lùi để lưu lựa chọn trong lựa chọn (Favorite1, Favourite2, Favourite3, Favourite4 và Favourite5).

5. Di chuyển Favourite1 đến giữa màn hình bằng các nút tiến/lùi nếu bạn định lưu lựa chọn vào Favourite1.

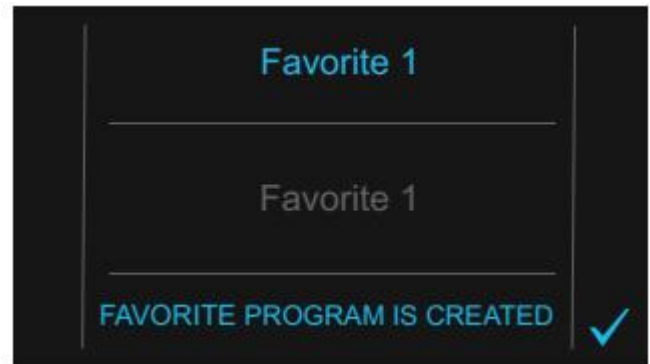
6. Bấm nút quay lại nếu bạn không muốn lưu.

7. Nếu bạn muốn lưu, hãy nhấn xác nhận. Cảnh báo "Chương trình yêu thích được tạo" sẽ xuất hiện trên màn hình.



8. Bạn sẽ được chuyển đến menu lựa chọn chương trình yêu thích khi nhấn xác nhận lần nữa.

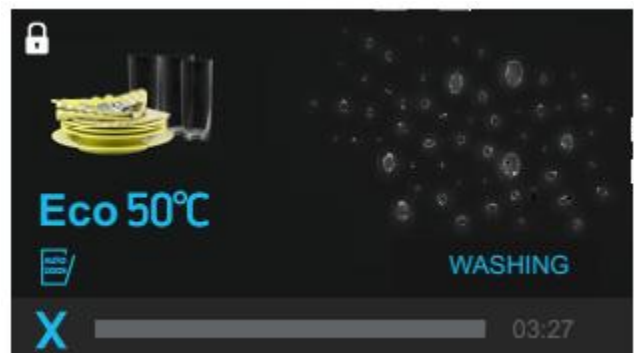
9. Nhấn "OK" trong màn hình sau để bắt đầu chương trình yêu thích mà bạn đã thiết lập.



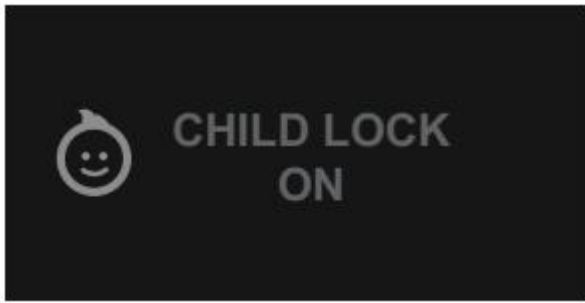
10. Sau khi bạn nhấn "OK", chương trình yêu thích và các tùy chọn bạn đã thêm sẽ được hiển thị trên màn hình.

Khóa trẻ em

Bạn có thể ngăn người khác thay đổi Thiết lập của mình trong khi thiết bị đang hoạt động. Nhấn và giữ nút khóa trẻ em ở góc trên cùng bên trái của màn hình trong 3 giây sau khi chương trình bắt đầu.



Khóa trẻ em sẽ được kích hoạt vào cuối thời gian này và màn hình sẽ hiển thị "Bật khóa trẻ em" và cảnh báo sẽ được nghe trong 3 giây.



Chỉ báo khóa trẻ em ở góc trên cùng bên trái của màn hình sẽ chuyển sang vị trí khóa. Tất cả các nút đều không hoạt động khi khóa trẻ em đang hoạt động.

Cảnh báo "Bật khóa trẻ em" sẽ được hiển thị và âm cảnh báo sẽ được nghe khi bạn nhấn một nút khi chế độ khóa trẻ em đang hoạt động.

Nhấn và giữ nút khóa trẻ em trong 3 giây để hủy khóa trẻ em. Cảnh báo "Tắt khóa trẻ em" sẽ hiển thị trên màn hình và âm thanh cảnh báo sẽ được phát ra. Chỉ báo khóa trẻ em sẽ chuyển sang vị trí mở khóa.



Thời gian trì hoãn cho chương trình rửa (Trì hoãn):

Bạn có thể trì hoãn thời gian bắt đầu của chương trình đã chọn lên đến 24 giờ. Không thể thực hiện Thiết lập thời gian trì hoãn sau khi chương trình đã bắt đầu. Chương trình đã chọn sẽ không được khởi động để bạn đặt Thời gian trì hoãn.

1. Nhấn nút trì hoãn và tăng thời gian trì hoãn trong khoảng thời gian cần thiết cho khoảng Thời gian trì hoãn.

2. Đặt Thời gian trì hoãn thành thời gian mong muốn bằng các nút tiến/lùi. Thời gian trì hoãn được tăng lên trong 30 phút với nút tiến và giảm trong 30 phút với nút lùi. Chọn Thời gian trì hoãn bằng cách bấm nút xác nhận. Bạn có thể bắt đầu đếm ngược Thời gian trì hoãn bằng cách nhấn nút Start/Pause. Màn hình sẽ hiển thị "Hẹn giờ trẻ đang hoạt động", và Thời gian trì hoãn và thời gian chương trình sẽ lần lượt được hiển thị trên màn hình cho đến hết thời gian này. Chương trình đã chọn sẽ bắt đầu khi quá trình đếm ngược kết thúc. Thời gian cần thiết để chương trình bắt đầu kết thúc sẽ được hiển thị trên màn hình chỉ báo. Tất cả

các nút ngoại trừ nút On/Off và Chậm trễ sẽ bị vô hiệu hóa khi thời gian trì hoãn được kích hoạt.

Nếu bạn muốn hủy hoặc đặt thời gian mới khi thiết bị bị trễ

Nhấn nút trì hoãn để hủy bỏ thời gian trì hoãn và nhấn xác nhận bằng cách chọn "00:00" làm thời gian trì hoãn. Màn hình sẽ hiển thị chương trình và các tùy chọn đã chọn mới nhất. Thời gian trì hoãn sẽ không được hiển thị.

Nhấn lại nút trì hoãn để đặt Thời gian trì hoãn mới. Chọn thời gian mới bằng cách sử dụng cho các nút phương/lùi và nhấn nút Start/Pause để bắt đầu Thời gian trì hoãn.

Cảnh báo

Thiết bị đưa ra một số phản hồi thông qua các thông báo cảnh báo trong quá trình hoạt động;

Khi bạn thấy cảnh báo "Turn on the tap";

1. Đảm bảo rằng nước không bị cắt.
2. Đảm bảo rằng vòi đang mở.
3. Gọi cho dịch vụ được ủy quyền nếu có nước và vòi đang mở.

Khi bạn nhìn thấy thông báo ở trên, mã lỗi được nêu trước định nghĩa. Bạn có thể tìm thấy các chi tiết này trong phần "Những việc cần làm trong trường hợp có lỗi đơn giản" của sổ tay hướng dẫn.

Vệ sinh và Bảo dưỡng

Khi thiết bị được vệ sinh thường xuyên, tuổi thọ sử dụng của thiết bị sẽ tăng lên và giảm thiểu khả năng xảy ra các sự cố thường xuyên.

Dầu và vôi có thể tích tụ trong khu vực rửa của thiết bị. Trong trường hợp tích tụ như vậy, Đổ đầy chất tẩy rửa vào phần chất tẩy rửa trước khi đặt đồ gia dụng vào thiết bị và chạy thiết bị bằng cách chọn chương trình nhiệt độ cao. Sử dụng các sản phẩm tẩy rửa đặc biệt có sẵn trên thị trường nếu không đủ. (Các sản phẩm tẩy rửa đặc biệt được sản xuất cho các thiết bị này bởi các nhà sản xuất chất tẩy rửa.)

Vệ sinh đệm cửa của thiết bị.

Lau gioăng cửa bằng khăn ẩm để làm sạch cặn bẩn tích tụ trên gioăng cửa.

Vệ sinh thiết bị

Vệ sinh bộ lọc và đầu phun ít nhất một lần một tuần. Rút phích cắm thiết bị và đóng vòi trước khi vệ sinh thiết bị.

Không sử dụng vật liệu mài mòn (chất tẩy rửa, bột biền cứng) trong khi vệ sinh thiết bị. Lau sạch bằng sản phẩm làm sạch mềm và khăn ẩm. Sử dụng khăn ẩm để lau bảng điều khiển.

Bộ lọc

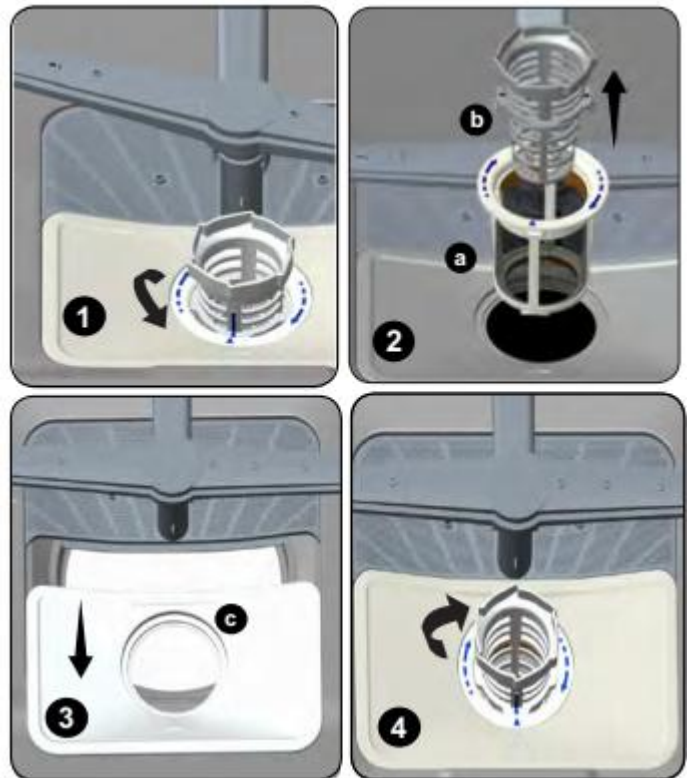
Kiểm tra xem có cặn thức ăn trên màng lọc dày và mỏng hay không. Nếu có cặn thức ăn, hãy tháo bộ lọc và rửa kỹ dưới vòi nước.

a. Bộ lọc vi mô

b. Bộ lọc thô

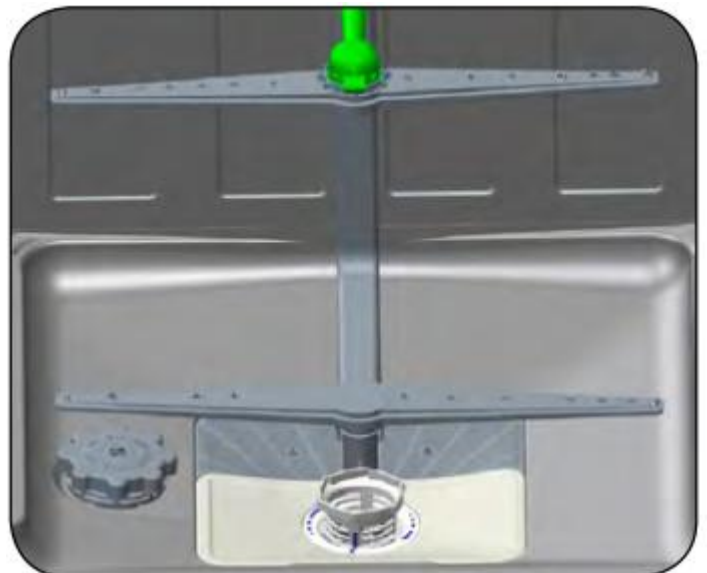
c. Bộ lọc kim loại/nhựa

Xoay cụm bộ lọc ngược chiều kim đồng hồ để tháo và làm sạch. (hình 1) Kéo và tháo bộ lọc bằng kim loại/nhựa. (hình 3) Sau đó, kéo và tháo bộ lọc thô từ bên trong bộ lọc vi mô. (hình 2) Rửa kỹ ba bộ lọc này dưới vòi nước. Thay bộ lọc bằng kim loại/nhựa. Đặt bộ lọc thô bên trong bộ lọc vi mô bằng cách căn chỉnh các dấu. Lắp bộ lọc vi mô vào bên trong bộ lọc bằng kim loại/nhựa, xoay theo hướng mũi tên. Bộ lọc vi mô sẽ bị khóa khi mũi tên trên đó được nhìn thấy khi nhìn thẳng. (hình 4)



Không được phép sử dụng thiết bị rửa bát mà không có bộ lọc.

- Không lắp đúng bộ lọc sẽ làm giảm hiệu quả rửa.
- Vệ sinh bộ lọc là rất quan trọng đối với hoạt động bình thường của thiết bị.



Đầu phun

Kiểm tra xem lỗ trên và dưới của Đầu phun có bị tắc không. Nếu có tắc nghẽn, hãy tháo đầu phun và làm sạch chúng dưới vòi nước.

Tháo đầu phun phía dưới bằng cách kéo lên và đầu phun phía trên bằng cách xoay đai ốc cánh tay sang trái.

Khi lắp đặt đầu phun trên cùng, hãy đảm bảo đai ốc được siết chặt.

Bộ lọc ống

Bộ lọc trên ống dẫn nước sẽ ngăn ngừa ô nhiễm (cát, đất sét, v.v.) có thể đến từ mạng lưới thành phố hoặc

đường ống dẫn nước. Kiểm tra bộ lọc và ống thường xuyên và làm sạch nếu cần. Trước tiên, hãy đóng vòi và tháo vòi để làm sạch bộ lọc.

Tháo bộ lọc khỏi ống và làm sạch dưới vòi nước. Thay bộ lọc sạch vào vị trí trong ống. Thay thế bằng ống mềm.

Xử lý sự cố

Khi bạn nhận thấy tình huống bất thường trong thiết bị của mình, bạn có thể cố gắng khắc phục sự cố theo các mô tả sau. Nếu thiết bị vẫn không hoạt động bình thường, hãy liên hệ với Cơ sở chăm sóc khách hàng của Vestel. Bạn có thể truy cập danh sách dịch vụ được ủy quyền từ trang web.

VẤN ĐỀ	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
Chương trình không khởi động	Mất điện.	Chờ điện bật trở lại.
	Công tắc bật/tắt không được bật.	Bật thiết bị rửa bát.
	Cầu chì bị cháy.	Thay cầu chì.
	Nó không được cắm vào.	Cắm điện cho thiết bị.
	Cửa thiết bị đang mở.	Đóng cửa thiết bị.
	Vòi nước đầu vào đã đóng.	Mở vòi cấp nước.
	Bộ lọc nước đầu vào và thiết bị bị tắc.	Làm sạch bộ lọc nước đầu vào và thiết bị.
Vẫn còn nước trong thiết bị sau khi chương trình kết thúc.	Ống xả nước có thể bị tắc hoặc bị cong.	Làm sạch các vật gây tắc nghẽn và khởi động lại thiết bị.
	Bộ lọc bị tắc.	
	Chương trình vẫn chưa kết thúc.	Chờ kết thúc chương trình.
Cặn chất tẩy rửa trong ngăn đựng chất tẩy rửa.	Có thể cho chất tẩy rửa vào khi ngăn đựng vẫn còn ướt.	Sấy khô ngăn đựng chất tẩy rửa bằng cách lau bằng vải khô.
Rung động và âm thanh va chạm trong quá trình rửa.	Đồ gia dụng không được đặt đúng vị trí.	Đặt đồ gia dụng theo thứ tự chính xác.
	Đầu phun va vào đồ gia dụng.	
	Không lắp đầu phun.	Lắp đầu phun.
Có cặn thức ăn trên đồ gia dụng.	Nước phun không đến được những khu vực này.	Đặt đồ gia dụng theo thứ tự đúng cách để không đè lên nhau.
	Đồ gia dụng tựa vào nhau.	
	Giỏ thiết bị rửa bị quá tải.	Đặt đồ gia dụng đúng cách, loại bỏ đồ gia dụng thừa.
	Bộ lọc bị tắc.	Mở bộ lọc bằng cách làm sạch.
	Bộ lọc không được lắp đặt đúng cách.	Lắp đặt bộ lọc đúng cách.
	Bơm xả nước có thể bị tắc.	Tham khảo ý kiến của một đại lý dịch vụ.
	Quá ít chất tẩy rửa.	Cho lượng chất tẩy rửa được chỉ định trong sách hướng dẫn.
	Chất tẩy rửa không phù hợp được sử dụng.	Sử dụng một nhãn hiệu chất tẩy rửa khác.
	Đầu phun bị bám cặn thức ăn.	Làm sạch Đầu phun.
	Một chương trình rửa không phù hợp, không đủ được chọn.	Chọn chương trình phù hợp với Đồ gia dụng tham khảo chương trình trong sách hướng dẫn.
Thiết bị dừng trong quá trình rửa.	Cắt điện.	Chờ đến khi có điện.
	Chương trình có thể ở chế độ chờ.	Khởi động chương trình bằng cách hủy chế độ chờ.
	Sự cố ở đầu vào của nước.	Kiểm tra xem ống nước có bị tắc không, làm sạch chỗ bị tắc.
Đồ gia dụng có đốm trắng.	Quá ít chất tẩy rửa.	Sử dụng lượng chất tẩy rửa cần thiết.
	Thiết lập chất trợ rửa quá thấp.	Tăng Thiết lập chất trợ rửa.

VẤN ĐỀ	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
	Muối đặc biệt không được sử dụng mặc dù độ cứng của nước cao.	Đổ đầy muối vào thiết bị được sản xuất đặc biệt cho thiết bị rửa bát.
	Không đóng nắp phần muối.	Đóng nắp phần muối. Đảm bảo rằng được đóng đúng cách.
Đồ gia dụng vẫn còn ướt	Chương trình không có quá trình Sấy khô được chọn.	Kiểm tra chương trình trong sách hướng dẫn và chọn một chương trình có quy trình Sấy khô.
	Liều hỗ trợ rửa quá thấp.	Tăng Thiết lập chất trợ rửa.
Đồ gia dụng có vết rỉ sét.	Nồi đất không đúng.	Nhờ thợ điện kiểm tra nối đất nguồn điện.
	Đồ gia dụng có chất lượng thép không gỉ thấp.	Đảm bảo đồ dùng nhà bếp được sử dụng trong thiết bị rửa bát có chất lượng thép không gỉ đủ.
	Nước rửa có nồng độ muối cao.	Giá trị Thiết lập muối thấp hơn.
	Không đóng nắp ngăn muối.	Đóng nắp ngăn muối. Hãy chắc chắn rằng được đóng chặt.
	Muối có thể bị tràn vào bên trong thiết bị trong quá trình làm đầy.	Đảm bảo muối không bị trào ra ngoài trong quá trình làm đầy. Làm sạch muối quá mức bằng cách lau bằng vải.

Những việc cần làm trong trường hợp có lỗi đơn giản

Thiết bị sẽ báo cáo nguyên nhân gây ra lỗi dưới dạng mã lỗi nếu ở chế độ lỗi. Mã lỗi sẽ được hiển thị trên màn hình thiết bị. Biểu đồ sau đây cho thấy các mã lỗi này, định nghĩa và các điểm cần kiểm tra.

MÃ LỖI	MÔ TẢ LỖI	KIỂM TRA
F5	Nước đầu vào không đủ	Đảm bảo rằng vòi nước đầu vào đã được bật hoàn toàn và nước không bị ngắt. Tắt vòi cấp nước và làm sạch bộ lọc trên đầu nối của ống bằng cách tháo ống cấp nước ra khỏi vòi. Bật lại thiết bị và nếu lỗi vẫn tiếp diễn, hãy tham khảo ý kiến của đại lý dịch vụ.
F3	Lỗi lấy nước liên tục	Đóng vòi Tham khảo ý kiến của đại lý dịch vụ.
F2	Thiết bị không thể xả nước được nữa.	Ống xả nước có thể bị tắc. Các bộ lọc của thiết bị có thể bị tắc. Tắt và bật thiết bị và bật lệnh hủy chương trình Nếu lỗi vẫn tiếp diễn, hãy tham khảo ý kiến của đại lý dịch vụ.
F8	Lò sưởi thất bại	Tham khảo ý kiến của đại lý dịch vụ.
F1	Cảnh báo chống dòng chảy ngược đang hoạt động	Tắt thiết bị và đóng vòi. Tham khảo ý kiến của đại lý dịch vụ.
F7	Lỗi quá nhiệt (nhiệt độ bên trong thiết bị quá cao)	Tham khảo ý kiến của đại lý dịch vụ.
F9	Lỗi vị trí số chia	Tham khảo ý kiến của đại lý dịch vụ.
F6	Cảm biến nhiệt độ bị lỗi	Tham khảo ý kiến của đại lý dịch vụ.
FE	Lỗi nhận dạng thông số thẻ điện tử	Do sự sụt giảm điện áp rất đột ngột và liên tục, thẻ điện tử không thể giữ các biến phần mềm trong bộ nhớ. Chương trình sẽ tiếp tục sau khi được mở lại. Điện áp nguồn phải được kiểm tra.

Phiếu thông tin sản phẩm

Tên hoặc nhãn hiệu của nhà sản xuất	KAFF
Dòng sản phẩm	KFD65ERIS
Công suất danh nghĩa tiêu chuẩn	14
Lớp hiệu quả năng lượng	A+++
Tiêu thụ năng lượng hàng năm (AEC) (kWh/năm) *	189
Tiêu thụ năng lượng của chu trình làm sạch tiêu chuẩn (EC)	0.66
Mức tiêu thụ điện ở chế độ tắt (W)	0.50
Công suất tiêu thụ ở chế độ Lefton (W) (Pi)	1.00
Thời lượng của chế độ bên trái (Ti) (phút)	15
Lượng nước tiêu thụ hàng năm (AWC) (l/năm) **	2520
Lớp hiệu quả sấy ***	A
Tên chương trình chuẩn ***	Economical 50°C
Thời lượng chương trình tiêu chuẩn (tối thiểu)	207
Phát ra tiếng ồn âm thanh dB (A)	44
Freestanding/Built-in	Freestanding

* Được tính toán dựa trên 280 chu kỳ làm sạch tiêu chuẩn trong nước lạnh và mức tiêu thụ năng lượng ở chế độ tiêu thụ điện năng thấp là 189 kWh/năm. Mức tiêu thụ năng lượng thực tế có thể thay đổi tùy theo việc sử dụng thiết bị.

** Lượng nước tiêu thụ hàng năm được tính toán dựa trên 280 chu kỳ làm sạch tiêu chuẩn là 2520 lít. Mức tiêu thụ nước thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào việc sử dụng thiết bị.

*** Cấp hiệu quả sấy nằm trong phạm vi từ A, G (hiệu suất thấp nhất) đến A (hiệu quả nhất).

**** Chương trình tiết kiệm 50 ° C thích hợp để làm sạch đồ dùng nhà bếp bẩn ở mức trung bình và đây là chương trình hiệu quả nhất với mức tiêu thụ năng lượng và nước kết hợp.



52345696 R35